

Hành Trình Dân Tộc Trong Thời Đại Mới

- Hãy Bao Dung, Tin Tưởng Và Dũng Cảm
- Tâm Tình Cuối Thế Kỷ
- Phục Hưng Dân Tộc
- Việt Nam Trong Tầm Nhìn Thế Kỷ XXI
- Dân Tộc Việt Và Thời Đại 2000
- Thế Đứng Dân Tộc Trong Cuộc Vận Động Dân Chủ Hiện Nay

HÃY BAO DUNG TIN TƯỞNG VÀ DŨNG CẢM

Dân tộc Việt chúng ta đã trải qua bao thăng trầm trong suốt gần 5.000 năm lịch sử. Bằng sức sống bền bỉ, bằng bàn tay cần cù và khối óc không ngừng tìm tòi sáng tạo, dân tộc ta đã vượt qua bao gian khổ, bao nguy cơ đồng hóa và diệt vong, để tồn tại và phát triển. Nhưng trong hơn một trăm năm nay dân tộc ta lại đứng trước một thách thức mới tương tự như thách thức hồi cuối thiên niên kỷ thứ nhất. Nếu đầu thiên niên kỷ thứ hai các bậc tiền nhân của chúng ta đã không những vượt qua được nguy cơ đồng hóa đến từ phương Bắc mà còn vươn lên xây dựng được một đất nước hưng thịnh và hùng cường thì ngày nay chúng ta cũng đang đứng trước một nhiệm vụ tương tự nhưng khó khăn hơn rất nhiều. Khi phải đối diện với một Tây Phương đã bắt đầu bước vào đỉnh cao của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất vào cuối thế kỷ trước dân tộc ta đã hoàn toàn không được chuẩn bị. Giới lãnh đạo lúc đó đã tỏ ra vừa bất tài vừa thiếu viển kiến, để đất nước dễ dàng rơi vào vòng đô hộ của người Pháp. Từ đó đến nay dân tộc ta vẫn chưa thật sự thoát khỏi con xoáy lốc của thời đại. Sinh lực dân tộc đã bị hoang phí trong cuộc tranh dành và mặc cả giữa các quyền lực quốc tế. Dân tộc ta vẫn chưa tìm lại được bản sắc, niềm tự tin và sức mạnh của mình. Thế hệ chúng ta và con cháu chúng ta có trách nhiệm nhanh chóng đưa dân tộc thoát ra khỏi cảnh nghèo hèn bế tắc hiện nay để noi gương tiền nhân phục hưng đất nước vào đầu thiên niên kỷ thứ ba.

Để làm được điều đó trước hết chúng ta cần nhận rõ được cả những điểm yếu kém của dân tộc chúng ta hiện nay lẫn những cơ may đang mở ra cho đất nước chúng ta.

Điểm yếu kém đầu tiên và trầm trọng nhất nằm ngay trong chính *bản thân tình trạng văn hóa hiện nay* của dân tộc ta. Sau thời kỳ hưng thịnh Lý Trần dài gần 500 năm với hệ thống văn hóa phong tục tổng hợp tam giáo Đông phương với tinh thần dân bản thời Lạc Việt, đất nước ta phát triển thêm về phía Nam, tiếp thu thêm nhiều chất liệu

văn hóa mới. Khi người Pháp sang xâm chiếm nước ta, tuy nước ta đã thống nhất về mặt chính trị và địa lý, nhưng về mặt văn hóa chúng ta chưa kịp dung hợp những chất liệu văn hóa mới với nền văn hóa nơi đất cổ miền Bắc. Hơn nữa bản thân nền văn hóa thời Hậu Lê và Nguyễn đã bị Tống nho ngự trị, không còn giữ được tính chất tổng hợp như thời Lý Trần nữa. Người Pháp cùng với người Mỹ lại mang thêm nền văn hóa Âu Mỹ và sau đó, cùng với trào lưu tư tưởng Tây Phương là chủ nghĩa Cộng sản. Với bao nhiêu chất liệu văn hóa mới đó chúng ta chưa kịp đãi lọc và dung hợp với nền tảng văn hóa cổ truyền của dân tộc. Ngày nay đất nước ta lại lâm vào tình trạng độc tôn văn hóa và chính trị-xã hội làm triệt tiêu khả năng dung hóa và tổng hợp, một việc làm cần thiết để vừa giữ được nét đặc thù dân tộc, vừa hòa nhập được vào dòng tiến hóa chung của toàn thể nhân loại. Không thực hiện được cuộc đại tổng hợp mới đó dân tộc ta vừa khó giữ được sự thống nhất dân tộc vừa không thể tiến bộ được. Độc lập chính trị sẽ không bền vững nếu không có độc lập văn hóa, nhất là trong thời đại toàn cầu đa văn hóa, đa dân tộc trong thiên niên kỷ thứ ba.

Điểm yếu kém thứ hai là *cơ chế chính trị độc tài cộng sản* hiện nay. Chế độ cộng sản chưa hề chứng tỏ có khả năng phát triển xã hội ở bất cứ nước nào trên thế giới, ngay cả ở tại trung tâm quốc tế cộng sản trước đây. Riêng ở nước ta, con đường cộng sản suốt mấy chục năm qua chỉ đưa nhân dân và đất nước đến chiến tranh, chia rẽ, nghèo khổ và bế tắc. Nó có thể khai thác được sức mạnh của dân chúng trong chiến tranh nhưng không thể khơi dậy được tiềm năng dồi dào của dân tộc trong hòa bình, xây dựng và phát triển. Ngày nay những nhà lãnh đạo cộng sản vẫn duy trì các chính sách độc đoán, độc quyền lỗi thời hoàn toàn không phù hợp với cục diện mới của thế giới, đi ngược lại trào lưu tiến hóa chung của nhân loại, và do đó tiếp tục cản trở bước tiến của dân tộc. Tình trạng đó nếu không được nhanh chóng thay đổi có nguy cơ dẫn đến rối loạn xã hội làm chậm thêm tiến trình phát triển của đất nước vốn đã chậm quá rồi.

Điểm yếu kém thứ ba là đất nước ta *chậm tiến trong một thời gian quá lâu dài*. Mức sống quá thấp, mọi cơ sở hạ tầng đều quá lạc hậu so ngay với các nước chung quanh, những nước mà chỉ hai mươi năm trước đây họ cũng có trình độ phát triển chỉ tương đương với miền Nam Việt Nam. Chúng ta sẽ phải mất thêm thời gian, tiền bạc và

công sức để gây dựng lại cơ sở hạ tầng, như đường xá, điện nước, bệnh viện và nhất là trường học. Riêng về giáo dục thì đây là chìa khóa của phát triển. Chúng ta sẽ phải tìm tòi các phương thức thật mới mẻ, vận dụng những tiến bộ của mọi ngành, đặc biệt là ngành truyền thông, để nhanh chóng đưa dân trí lên cao, trang bị cho toàn dân những kiến thức và khả năng khoa học kỹ thuật từ phổ thông tới cao cấp trong một thời gian ngắn nhất. Để làm được việc đó chúng ta phải chú trọng tới nền giáo dục ngoài học đường dành cho toàn dân, thuộc mọi lứa tuổi, vừa làm vừa học thêm. Một hệ thống giáo dục toàn dân phải được thiết lập để, cùng với cơ chế chính trị dân chủ và nền kinh tế tự do, tác động tích cực vào sự hình thành xã hội dân sự cởi mở và nhân bản. Điều này chỉ có được trong một thể chế chính trị-xã hội tự do, cởi mở cho toàn dân Việt, chấp nhận mọi khác biệt về giai tầng, địa phương, tôn giáo, tư tưởng và chính kiến.

Điểm yếu kém thứ tư là *tình trạng phân rẽ trong đại gia đình dân tộc*. Đây là hậu quả của ba nhược điểm nêu trên. Chưa dung hợp được những chất liệu khác nhau ngay chính trong lòng nền văn hóa dân tộc, lại phải miễn cưỡng tiếp thu (bằng cả máu lệ và khổ nhục) những tư tưởng và tiến bộ từ phương Tây đến. Những tiến bộ khoa học kỹ thuật của Tây phương mở ra những cơ may lớn lao giúp dân tộc ta có thể vượt thoát được những nhược điểm văn hóa xã hội của mình. Nhưng khi chưa thấu hóa sáng tạo được thì những dị biệt và bất đồng dễ trở thành mâu thuẫn và chia rẽ. Rồi những người cộng sản lại triệt tiêu mọi cơ hội và khả năng hòa hợp và thống nhất dân tộc bằng tuyên truyền và bạo lực, bằng độc tôn và độc quyền, bằng tiêu diệt mọi dị biệt và bất đồng. Khi dân tộc chưa tìm được sự đồng thuận văn hóa thì tự do dễ dẫn đến mâu thuẫn và chia rẽ, nhưng bạo lực và độc tôn không bao giờ thu phục được lòng người và đoàn kết được dân tộc. Chỉ có *bao dung văn hóa* đi kèm với *niềm tin nhân bản* và *dũng cảm chính trị* mới khơi dậy được niềm tin và sức mạnh tự đáy lòng của mỗi người và đáy tầng của xã hội. Và chỉ ở đáy lòng của mỗi người và đáy tầng của xã hội chúng ta mới tìm thấy được mạch sống chung của cả dân tộc và của mỗi người Việt. Và chỉ có bao dung và dũng cảm mới dám chấp nhận một *cơ chế chính trị mở*, tạo ra và bảo đảm (bằng luật pháp) các điều kiện và cơ hội cho mọi người thuộc mọi khuynh hướng tư tưởng và chính trị khác nhau được cùng sống và cùng tiến trong an hòa, nhân ái để chung sức xây dựng đất nước.

Tự do và dân chủ là con đường tiên hóa tất yếu của nhân loại và dân tộc. Nhưng tự do không có tự chủ, tự giác và tự động sẽ dẫn tới hỗn loạn và từ đó tạo lý cơ cho áp chế và bạo quyền. Tự do như thế phải được thể hiện qua một quá trình sinh sống và làm việc trong tinh thần của nền dân chủ pháp trị. Đồng thời tự chủ, tự giác và tự động cũng không tự nhiên có được mà phải được hình thành trong sinh hoạt thực tiễn mọi mặt của một xã hội cởi mở và nhân ái - một xã hội nhân trị - trong đó giáo dục, chính trị và kinh tế là ba mặt thống nhất của một nền văn hóa có nhân bản và hợp nhân tính.

Đó là phương hướng căn bản để khắc phục bốn nhược điểm của dân tộc ta, tạo được sự hòa hợp dân tộc bền vững và chân chính làm cơ sở thực hiện cuộc tổng hợp văn hóa mới, một đồng thuận văn hóa cho toàn dân, mở đường cho dân tộc phục hưng.

Thiên niên kỷ mới đang mở ra một môi trường đầy thuận lợi cho dân tộc ta, cũng như cho mọi dân tộc khác. Những khám phá và ứng dụng tiên bộ của thế giới trong cả ba ngành khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn trong 50 năm qua, nhất là trong những thập niên gần đây, đã cung cấp cho mọi dân tộc các điều kiện và cơ hội ngày càng thuận lợi hơn cho việc xây dựng một xã hội tự do có tự chủ, tự giác và tự động. Những thành tựu đó cũng đang giúp tháo gỡ nốt những hệ tư tưởng và cơ chế chính trị xã hội còn lại, mang tính máy móc, cực quyền, mất nhân bản và phi nhân tính. *Một xã hội cởi mở nhân bản toàn cầu đang ra đời.* Toàn cầu hóa đang là xu thế chung, không phải chỉ trong lãnh vực kinh tế mà cả trong lãnh vực văn hóa và chính trị. *Một thế giới nhân loại đồng nhất thế đang hình thành* trong đó các sắc thái khác nhau về chủng tộc và văn hóa không những không bị xóa nhòa mà còn trở thành những chất liệu đa dạng và phong phú của nền văn hóa nhân loại toàn cầu.

Dân tộc Việt phải phục hưng và sẽ phục hưng cùng với các dân tộc khác, đặc biệt là các dân tộc anh em trong khu vực Đông Nam Á, *trong khung cảnh một thế giới nhân loại nhất thể và nền văn hóa nhân bản toàn cầu.* Mọi điều kiện cho thời kỳ phục hưng dân tộc đã đầy đủ. Chỉ còn thiếu một cơ chế văn hóa, chính trị-xã hội cởi mở và nhân đạo để tạo cơ hội bình đẳng cho nhân tài xuất hiện. Chúng ta hãy cùng nhau tích cực làm việc để tạo cơ hội đó, đặc biệt là cho giới trẻ, vì nhân tài sẽ ở đó mà ra.

Với lòng bao dung dân tộc, với ý chí và sự dũng cảm chính trị, và với niềm tin vào khả năng tự chủ và tự giác của mỗi con người, vào sức mạnh tiềm ẩn của cả dân tộc, chắc chắn chúng ta sẽ thực hiện được điều đó. Dân tộc Việt sẽ phục hưng trong một nhân loại thái hòa.

Kỷ niệm một năm tự do trong lưu đày.

Hoa Thịnh Đón, tháng 9 năm 1999

TÂM TÌNH CUỐI THẾ KỶ

Thưa quý vị và các bạn,

Một năm trước đây sau khi chấp nhận sang tị nạn chính trị tại Hoa Kỳ, tôi đã đến định cư tại vùng thủ đô Hoa thịnh Đồn này. Từ đó đến nay vì nhu cầu vận động quốc tế cấp bách tôi chưa có cơ hội được chính thức tiếp xúc với quý vị và các bạn. Hôm nay được có dịp cùng quý vị và các bạn tâm tình trao đổi như thế này, trước hết tôi xin cảm ơn Ban Tổ Chức và sau nữa là cảm ơn toàn thể quý vị và các bạn đã nhận lời mời của Ban Tổ Chức có mặt hôm nay ở đây. Tôi cảm ơn vì có dịp được cùng quý vị trao đổi chút tâm tình, không phải chỉ như những người bạn vì hiện diện hôm nay ở đây có nhiều vị cao niên vào bậc cha chú của tôi. Tôi muốn được tâm tình với quý vị và các bạn như những người Việt, hơn thế nữa, như những người Việt vì hoàn cảnh đất nước phải sống xa quê cha đất tổ, nhưng lúc nào cũng hướng về quê nhà với bao mong ước.

Thưa quý vị và các bạn,

Tôi chắc rằng tất cả chúng ta có mặt hôm nay ở đây cũng như hơn hai triệu người Việt đang phải tạm trú tại 70 quốc gia trên thế giới không mấy ai có thể quên được đất nước của chúng ta -- một đất nước mà vào năm cuối cùng của thế kỷ vẫn chìm trong lạc hậu độc tài, nơi mà người dân, đặc biệt là giới trẻ, chiếm quá nửa dân số, vẫn chưa có được cơ hội hưởng ánh sáng văn minh của nhân loại, vẫn chưa thấy rõ được tương lai tươi sáng cho bản thân và cho dân tộc. Dân tộc chúng ta chẳng lẽ lại hèn kém hơn các dân tộc anh em Thái, Mã, Phi hay sao? Thanh niên Việt của chúng ta chẳng lẽ lại hèn kém hơn thanh niên của các nước khác hay sao? Không, tôi không bao giờ tin như thế, dù bất cứ ai, bằng bất cứ lý thuyết gì, muốn thuyết phục tôi điều đó. Và tôi chắc quý vị cũng không tin điều đó. Ngược lại tôi tin chắc chắn rằng nếu người dân Việt bình thường của chúng ta, nếu thanh niên của chúng ta có được cơ hội phát triển tự do như người dân và thanh niên ở các nước khác trên thế giới thì họ sẽ phát huy tài trí của họ để nhanh chóng đưa đất nước ta hòa nhập vào trào lưu tiến hóa

chung của nhân loại. Điều này không những đã được chứng minh bằng bề dày của lịch sử dân tộc, mà còn bằng chính những gì đã xảy ra trong hơn hai mươi năm qua.

Hãy lấy thí dụ người nông dân của chúng ta. Khi ban lãnh đạo cộng sản còn áp dụng chế độ hợp tác xã nông nghiệp quốc doanh và tập thể trong đó nông dân chỉ là những người làm thuê cho địa chủ là nhà nước thì cả nước bị đói, không đủ gạo mà ăn. Vào đầu thập niên này, chỉ vài năm sau khi đảng cộng sản phải chấp nhận trả lại ruộng đất cho nông dân và trả lại cho họ quyền chủ động canh tác, thì nông dân sản xuất không những đủ gạo ăn, mà còn dư để xuất cảng. Cũng những người nông dân đó, mà suốt mấy chục năm trời đói khổ, chỉ cần vài năm được tương đối dễ thở hơn một chút, họ đã chứng tỏ sức sống và năng lực tiềm tàng của họ. Mà đây là họ vẫn còn phải chịu bao bất công, ức hiếp của cả một chế độ độc tài tham nhũng hà lạm quyền thế. Nếu được sống dưới một chế độ dân chủ, tự do, công lý, công bằng xã hội, nhân quyền và dân quyền được bảo đảm, lại được hỗ trợ bằng các chính sách hữu hiệu về mọi mặt, thì người nông dân của chúng ta sẽ còn tiến hơn như thế nào. Và chính họ đã thấy điều đó, đã nổi dậy để đòi hỏi điều đó, và sẽ tiếp tục đòi hỏi điều đó.

Chúng ta cũng hãy nhìn xem chính những con em của chúng ta hiện đang sống ở những nước tự do như Hoa Kỳ này. Đại đa số thanh thiếu niên của chúng ta đều trở thành những con người luôn hướng thiện và thành công. Họ học giỏi và làm việc cũng giỏi không thua kém bất cứ thanh niên nước nào, kể cả thanh niên Mỹ. Nếu họ vẫn còn phải ở lại trong nước thì họ không thể phát triển được như thế. Rõ ràng là năng lực của người Việt rất dồi dào. Rõ ràng là người Việt chúng ta, hàng chục triệu thanh thiếu niên Việt ở trong nước chưa có cơ hội để phát triển và vận dụng được tài năng của mình. Rõ ràng là cơ chế chính trị và chính sách của ban lãnh đạo cộng sản hiện nay không tạo được những điều kiện và cơ hội đó. Và cũng rõ ràng là thay đổi chế độ chính trị hiện nay là điều cần thiết. Không một ai có thể phủ nhận được điều đó. Và chính vì thế mà chúng ta có mặt hôm nay ở đây, tạm quên đi những khó khăn trong cuộc sống hàng ngày cũng như những thú vui bình thường mà ai cũng có quyền được hưởng để cùng nhau hướng về quê hương yêu dấu, nơi mà tôi tin rằng mỗi người Việt không bao giờ muốn rời xa.

Mấy hôm nay, cái giá lạnh của cuối thu đầu đông nơi đất khách quê người đã làm tôi hồi tưởng tới cái giá lạnh của nơi núi rừng đồng ruộng ở miền Bắc Việt Nam. Ngay từ những ngày còn bé, những hồi ức về quê hương ở trong tôi luôn tương phản. Một bên là phong cảnh thiên nhiên xanh tươi hoa gắm, với núi đồi vừa mượt mà vừa hùng vĩ của vùng cao nguyên lộng gió, với bờ biển rộn ràng gợn sóng như con rồng uốn khúc, đẹp hơn bất cứ bờ biển quốc tế nào tôi đã đi qua; với những di tích lịch sử, văn hóa tín ngưỡng in dấu cả ngàn năm sinh tồn của dân tộc. Một bên là hình ảnh những làng mạc, những nông dân nghèo nàn lạc hậu, những hình ảnh đã ghi đậm nét trong ký ức tôi từ thuở tóc còn để chỏm. Và cho đến ngày cuối cùng trước khi phải rời bỏ quê hương trên đường bị giải về Hà Nội tôi vẫn nhìn thấy những hình ảnh người nông dân lam lũ nơi đồng ruộng với cái cuốc, con trâu và cái cây, với cái áo to che nửa người dưới cơn mưa phùn gió bắc.

*Những người dân lam lũ cần cù
Suốt đời trong bóng tối hoang vu
Của lịch sử mấy trăm năm còn ngủ
Và trong bốn bức tường đây
Của ngu si và bạo ngược hôm nay.
(Trên đường bị giải đến Thanh Cẩm, 2-1994)*

Rồi hình ảnh quê hương cũng lại hiện hiện ra với những người tù, cả chính trị lẫn hình sự, cũng lam lũ, cũng khổ nhục, cũng cúi đầu cặm cụi không dám than van chống đối, dù những cây gậy gỗ sần sảng vụt xuống trên tấm thân gầy gò ốm yếu. Tôi đã nhìn thấy những cảnh đó ở ngoài đồng ruộng, ở ngay trong sân trại Thanh Cẩm, qua khe cửa gỗ của buồng giam cô lập.

*Và cũng mỗi ngày
Qua khe cửa gỗ
Ta vẫn thấy
Lam lũ từng bầy
Ngả mũ cầm tay
Lặng lẽ qua khung cửa sắt
Mắt hút vào vùng mưa bay
Giữa trời đông giá buốt*

*Và ta cũng thấy
 Lão trực trại
 Vung vẩy chiếc gậy gỗ trên tay
 Vun vút quạt liên hồi
 Xuống thân người toi tả
 Nằm vật vã
 Giữa sân
 Trên nền đất đá.*
(Trại giam Thanh Cẩm, 1/1996)

Thưa quý vị, những hình ảnh quê hương như thế luôn làm tôi xúc động. Những lúc như thế tôi đã phải nén lòng lại để tự nhủ rằng đó không phải chỉ là những đau thương khổ nhục của từng cá nhân, mà là nỗi đau thương khổ nhục của cả dân tộc chưa thoát khỏi cơn bi thảm suốt một thế kỷ qua. Để tự nhủ rằng phải biến những đau thương, những khổ nhục đó thành “mầm thơm cho thế hệ ngày mai”, cho tương lai dân tộc.

Chính trong những lúc tù đầy tăm tối đó tôi đã trải qua những giây phút lạ lùng, những giây phút bùng sáng lên một Niềm Tin. Niềm tin vào sức sống mãnh liệt của con người. Niềm tin vào sự tất thắng của Lê Phải, của Lương Tri. Niềm tin vào sự phục hưng và phục hoạt tất đến và sắp đến của dân tộc. Hôm nay tôi muốn chia sẻ với quý vị Niềm Tin đó, như một lời cảm tạ gửi đến quý vị để đáp lại tấm thịnh tình quý vị đã dành cho tôi trước đây và hiện nay. Như một đóng góp khiêm tốn của tôi vào công cuộc lớn lao của chúng ta hiện nay. Chính nhờ Niềm Tin đó mà tôi đã vượt qua mọi thử thách và mọi khổ nhục. Chính Niềm Tin đó đã giúp tôi hiểu được rằng, con người càng chịu cô nghiệt bao nhiêu càng hiểu được bản thân mình và người khác bấy nhiêu. Và nhất là càng mạnh thêm bấy nhiêu, mạnh thêm không phải như hổ báo, mà như Con Người. Quý vị nhiều tuổi ở đây chắc còn nhớ câu chuyện trong Quốc Văn Giáo Khoa Thư về cuộc đấu trí giữa người và cọp. Người yếu hơn cọp nhưng cuối cùng đã trói được cọp. *Chúng ta sẽ trói được con cọp độc tài cộng sản không phải bằng sức mạnh chân tay, bằng bạo lực, mà bằng trí óc và bằng một tấm lòng.* Trí óc của Nhân loại, của thời đại, và Tấm lòng bao dung của dân tộc, của mỗi người Việt bình thường. Chúng ta làm được điều đó bởi vì chính nghĩa đang ở trong tay chúng ta, thời đại đang

ngiên về phía chúng ta, dân tộc và dân chúng đang tách khỏi những người cộng sản và đang chối bỏ chế độ cộng sản.

Chính trong những lúc gian khổ nhất đối đầu với sống chết, với ô nhục, tôi đã thấy được niềm tin và sức mạnh đó. Tôi thấy qua hành động luôn hướng thiện của những người bạn tù, kể cả hình sự. Tôi thấy qua ánh mắt chột hiên chột dữ của chính những người cai tù, những người luôn tuân lệnh cấp trên, không dám tỏ một chút tình người, không dám nói với tôi một lời dịu dàng, không dám nhận của tôi ngay cả một miếng thuốc. Và tôi thấy bùng nổ trong lòng tôi một Đóa Từ Tâm:

*Ba năm giam hãm chốn sơn cùng
Đất trời có lạnh cũng như không
Giá lạnh tự lòng người đau buốt
Gấp trăm lần lạnh giá núi sông*

*Ba năm luyện tập cả tâm thân
Đóm lửa tam tinh sáng tỏa dần
Nguyện đem suorì ấm lòng nhân thế
Cho đời bùng nổ đóa từ tâm.
(Trai Thanh Cẩm, 2/1998)*

Dân tộc chúng ta đã đau khổ nhiều rồi, đau khổ đủ rồi. Người dân Việt đã chịu nhiều khổ nhục đủ rồi. Khổ nhục dưới thời Pháp thuộc, khổ nhục trong chiến tranh và nghèo đói, khổ nhục trong chế độ cộng sản. Mỗi cá nhân chúng ta cũng đã trải qua đủ mọi nỗi khổ nhục, tù tù đầy cải tạo, tới vượt biên sống chết trên biển cả, giữa rừng sâu, tới cảnh tìm sống trong cô đơn giá lạnh nơi xứ lạ quê người. Đã đến lúc chúng ta cần chấm dứt mọi nỗi khổ nhục đó, không gây thêm bất cứ khổ nhục nào nữa, cho bất cứ người dân Việt nào. *Đã đến lúc chúng ta phải dứt khoát và can đảm mở đầu một thời kỳ mới cho dân tộc Việt, cho mỗi người dân Việt.* Chúng ta phải được quyền hưởng tự do, an bình và tiến bộ. Trong thực tế chúng ta đang được hưởng những điều đó, nhưng không phải trên quê hương yêu dấu. Chúng ta cũng như mỗi người Việt phải được hưởng và có quyền được hưởng một cuộc sống ấm no, hạnh phúc và tự do ngay chính trên quê hương của mình.

Chế độ cộng sản chưa bao giờ và sẽ không bao giờ làm được điều đó. Bởi vì chế độ đó đã xây dựng trên bạo quyền và bạo lực. Bởi vì chế độ đó không tin tưởng ở khả năng tự chủ, tự giác của con người và của mỗi con người, luôn cho rằng con người là do xã hội tạo nên, và do đó người dân phải được “lãnh đạo” được hướng dẫn tư tưởng và hành động. Và chính vì thế mà chế độ đó đã sụp đổ ngay tại nơi thành trì trung tâm của nó. Nó sụp đổ không phải vì có thế lực nào từ ngoài đánh đổ nó. Nó sụp đổ vì coi con người cũng chỉ như là một động vật cần được nuôi dạy, được hướng dẫn, được huấn luyện, như đàn ong đàn kiến. Nó sụp đổ vì cưỡng lại trào lưu tiến hóa của thời đại, của nhân loại, vì đi ngược lại khát vọng tự do no ấm của người dân, vì đặt quyền lợi bè nhóm, đảng trị lên trên quyền lợi của xã hội, của người dân. *Trước thêm thiên niên kỷ thứ ba này, không một mưu đồ cá nhân, bè nhóm, đảng phái riêng tư nào còn có thể thành công được nữa. Không một chế độ, một chính quyền nào xây dựng bằng bạo lực, bằng bạo quyền mà có thể tồn tại lâu dài được nữa.* Sự sụp đổ của chế độ phát xít và chế độ cộng sản trong thế kỷ hai mươi chứng tỏ sự thất bại của mọi bạo lực và bạo quyền, của mọi thế chế bóp nghẹt tự do dân chủ và vi phạm nhân quyền. Nó cũng chứng minh sự thắng lợi của Nhân Ái, Nhân Hòa, chống lại mọi mưu toan hạ thấp con người xuống ngang hàng thú vật, người đàn áp người, người tiêu diệt người theo luật đào thải tự nhiên, mạnh được yếu thua.

Chúng ta chống lại mọi hình thái của chế độ phi nhân tàn bạo như thế dù núp dưới bất cứ chiêu bài nào, lý tưởng nào, lý thuyết nào. Nhân phẩm, tự do và hạnh phúc của một người này, một nhóm người này không thể có được bằng cách chà đạp, tước đoạt nhân phẩm, tự do và hạnh phúc của một người khác, một nhóm người khác. Tất cả chúng ta đều là con người, đều là người Việt. *Không ai có quyền nhân danh bất cứ gì, dùng mưu mô và bạo lực như thế nào, để tước đoạt được nhân phẩm, tự do và hạnh phúc của mỗi chúng ta.*

Điều đó từ cuối thế kỷ hai mươi trở đi sẽ trở thành cương thường chung cho cả loài người, cho toàn thế giới, và sẽ trở thành công pháp quốc tế có tính bắt buộc cho mỗi dân tộc, mỗi quốc gia, nếu dân tộc đó, quốc gia đó muốn hội nhập vào cộng đồng quốc tế, muốn chung hưởng ánh sáng văn minh của một xã hội nhân bản toàn cầu *đang ra đời*. Điều đó đã và đang trở thành cương thường chung cho mọi quốc gia, kể cả những quốc gia giàu mạnh. Mọi hình thái áp bức, bóc lột,

thống trị đã và đang trở thành lỗi thời và bị đào thải. Mọi mưu đồ muốn thiết lập một trung tâm quyền lực thế giới bất cứ bằng cách nào và theo hình mẫu nào đều thất bại và không được nhân loại chấp nhận. Một thế giới nhân đạo toàn cầu của toàn nhân loại, của tất cả các dân tộc, của mỗi người và của mọi con người, đang hình thành.

Dân tộc chúng ta sẽ nhanh chóng thoát khỏi tình cảnh bị phần của một thế kỷ qua nêu tiếp thu được sức mạnh thời đại đó, lấy đó làm chất xúc tác để dung hợp mọi yếu tố văn hóa, tư tưởng dị biệt đã đến với dân tộc ta trong tiến trình phát triển đất nước từ nơi đất cổ miền Bắc vào vùng đất mới miền Nam và ra toàn thế giới hiện nay. Một thành công tinh thần và văn hóa như thế sẽ tạo điều kiện để vô hiệu hoá bạo lực và bạo quyền hiện tại và triệt tiêu mọi mầm mống của bạo lực và bạo quyền tương lai. Dân tộc chúng ta, đặc biệt là người Việt hải ngoại, đang nắm ở trong tay một sức mạnh vô địch của thời đại, một sức mạnh có hai mặt. Mặt tinh thần là sức mạnh của Nhân Ái, Nhân Hòa và Nhân Chủ, Nhân Tính, nền tảng của Nhân Quyền đích thực; sức mạnh của tinh thần bao dung văn hoá thể hiện bằng sự ra đời của một xã hội toàn cầu đa văn hoá, đa chủng tộc. Mặt vật chất là sức mạnh của một cơ chế mở, một hệ thống tổ chức và quản lý mở (open system), đi kèm và được tăng cường bởi sức mạnh của cuộc cách mạng truyền thông điện tử không biên giới, rút ngắn cả không gian lẫn thời gian. Sức mạnh vật chất mới này không cần tới bạo lực và bạo quyền nhưng lại đang phá vỡ mọi cố gắng cuối cùng của các cơ chế và tư tưởng bạo lực, bạo quyền, bảo thủ, độc đoán và đóng cửa, mở tung cánh cửa cho sức bật dậy của tiềm năng vô tận của con người và của mỗi dân tộc.

Ngoài sức mạnh thời đại đó chúng ta cũng đang nắm trong tay sức mạnh của dân tộc. Sức mạnh đó tiềm tàng trong mỗi người dân Việt, thể hiện trong đức tính nhẫn nại cần cù, sẵn sàng chấp nhận gian khổ, thể hiện trong tinh thần vừa bất khuất vừa bao dung và luôn cầu tiến. Hồ Chí Minh và ban lãnh đạo đảng cộng sản đã khai thác được sức mạnh này nhưng tiếc thay không phải cho toàn dân Việt, cho đất nước Việt, mà cho sự phát triển của quốc tế cộng sản. Có thể ông Hồ và các đồng chí của ông ta đã cho rằng đó là con đường tốt nhất cho dân tộc, và do đó ông đã vận dụng mọi thủ đoạn, mọi cơ hội, để giành độc quyền khai thác sức mạnh của người dân Việt cho mục tiêu phát triển quốc tế cộng sản. Nhưng lịch sử đã chứng minh sự sai lầm của

con đường cộng sản, con đường đã đưa dân tộc chúng ta tới tình cảnh hèn kém hôm nay.

Cuộc đấu tranh của chúng ta hiện nay phải được xây dựng trên một sức mạnh tinh thần và vật chất, tổng hợp sức mạnh của thời đại với sức mạnh dân tộc như thế mới xứng đáng với bề dày của lịch sử dân tộc, với tầm vóc của thời đại 2000. Và với những đau khổ mất mát mà chúng ta và bao thế hệ thanh niên Việt ở cả hai miền Nam Bắc đã phải hứng chịu. Và nhất là mới vận dụng được những tiến bộ của thế giới, rút ngắn được con đường mà dân tộc chúng ta còn phải đi qua để nhanh chóng hội nhập vào trào lưu tiến hoá của nhân loại. Với sức mạnh tinh thần và vật chất đó chúng ta sẽ tập hợp được đại đa số nhân dân, được toàn bộ những thành phần chống đối khác nhau ở trong nước với những người yêu nước ở hải ngoại. Đó mới chính là “phát huy nội lực đồng thời hội nhập thế giới”. Và nhất là với mục tiêu phát triển đất nước và phục hưng dân tộc chứ không phải để củng cố cho chế độ độc quyền, độc đoán. Với sức mạnh dân tộc và thời đại này chúng ta sẽ cô lập được ban lãnh đạo đảng cộng sản, đẩy họ tới bờ vực của sống chết, của sự chọn lựa cuối cùng, hoặc là quay về với chính nghĩa quốc gia dân tộc, với tự do dân chủ, để cùng tồn tại trong đại gia đình dân tộc, hoặc là tan rã trong đợt biến chính trị và xã hội.

Ba mươi tháng tư năm 1975 đã mở ra một giai đoạn mới cho dân tộc. Trước hết, người dân Việt đã có được cơ hội và điều kiện để hiểu rõ được thực chất của con đường cộng sản. Trước đó nhiều người đã thấy và đã cố gắng làm cho toàn dân thấy được điều đó. Nhưng hoàn cảnh trong nước và thế giới không hỗ trợ cho những cố gắng này của những người Việt yêu nước sáng suốt, muốn để dân tộc không bị sa vào cuộc tương tranh tả-hữu quốc tế. Ba mươi tháng tư năm 75 đã tạo ra những điều kiện và hoàn cảnh thuận lợi cho những người quốc gia dân tộc chân chính. Hai lý tưởng mà cộng sản thường đưa ra là “giải phóng dân tộc” và “giải phóng giai cấp” đã lộ rõ chỉ là những chiêu bài lừa phỉnh nhân dân, khi chính họ xua quân đội chiếm đóng Campuchia để phát triển tiền đồn cộng sản quốc tế trong vùng Đông Nam Á, và khi họ thất bại trong việc kiến tạo một xã hội no ấm, tiến bộ và công bằng. Sự sụp đổ của thành trì cộng sản quốc tế và toàn khối cộng sản quốc tế sau đó đã chấm dứt vai trò và chiêu bài quốc tế cộng sản.

Và cũng từ đó ban lãnh đạo cộng sản không còn vận dụng được sức mạnh dân tộc cho những mục tiêu phi nhân và phản dân tộc nữa. Và cũng từ đó toàn dân bắt đầu tiến trình đấu tranh giành lại quyền tự chủ, thoát khỏi không phải chỉ chế độ độc tài cộng sản mà tất cả mọi mưu đồ tư đảng và công cụ đảng phục vụ cho những quyền lợi phi nhân và phản dân tộc, để mở rộng cánh cửa cho dân tộc bước vào thời đại mới, vừa thống nhất và phát huy nội lực dân tộc, vừa hội nhập trào lưu tiến bộ của nhân loại. Và cũng từ đó những người Việt yêu nước không chấp nhận cộng sản nhưng cũng không chấp nhận làm công cụ cho bất cứ mưu đồ phi nhân tính và phản dân tộc nào, lại có được cơ hội và điều kiện để cùng toàn dân phát động cuộc đấu tranh mới .

Có thể nói kể từ đầu thế kỷ XX tới nay dân tộc ta mới lại có được một không khí sục sôi cách mạng như hiện nay. Khi tôi nói điều này có thể có nhiều vị sẽ nghi ngờ cho rằng tôi đang cường điệu, rằng tôi đang vẽ ra những điều mà trong thực tế không tồn tại, cả ở hải ngoại lẫn ở trong nước. Đúng, nếu chúng ta chỉ nhìn vào những “ồn ào” sôi nổi mang nặng tính chính trị đảng tranh và tranh quyền. Sự sụp đổ tất yếu của chế độ cộng sản ở Việt Nam đang tạo cơ hội cho nhiều “ồn ào sôi nổi đó” nơi hải ngoại đầy phượng tiện, đầy tự do và an toàn này. Nhưng nếu chúng ta tạm lắng tâm tư lại, nhìn giai đoạn hiện nay trong bối cảnh lịch sử dân tộc ít nhất một thế kỷ qua, và trong bối cảnh của những biến đổi thế giới ít nhất trong vài thập niên gần đây; và nếu chúng ta tìm hiểu tâm tư và khát vọng của những người dân Việt bình thường, ở cả hải ngoại lẫn trong nước, chúng ta sẽ thấy *một mặt trận khác đang hình thành*, một mặt trận vẫn thâm lặng như sự thâm lặng của bất cứ đám đông thâm lặng nào khác, nhưng khát vọng ngày càng mãnh liệt hơn và rõ nét hơn. Mặt trận này không mang tính chính trị, hiểu như đảng tranh, như tranh quyền, nhưng mang tính dân tộc, tính văn hóa-xã hội, và do đó đang mang tính tích cực cách mạng, mà là cách mạng dân tộc, cách mạng văn hóa-xã hội, cách mạng tinh thần, và từ đó đang thôi thúc sự bùng nổ của một cuộc cách mạng chính trị quyết liệt nhất và dứt khoát nhất cho dân tộc bước hẳn được vào thời đại mới để phát triển và phục hưng. Nó đang và cuối cùng sẽ cuốn trôi đi vào quá khứ, và gạt ra bên lề của lịch sử, tất cả những lớp băng trên mặt tầng đóng cội của xã hội Việt Nam hiện nay, trên mặt tầng của ý thức “ao tù”, ý thức “ghetto” của mỗi người Việt, và của cả xã hội Việt Nam, để mở đường cho mạch sống của dân tộc -- mạch sống vẫn

tiềm ẩn trong đáy lòng mỗi người dân Việt, trong đáy tầng của xã hội Việt -- được tuôn trào lên, hoà nhập vào dòng sông tiến hóa thời đại của nhân loại. Từ đó mà dân tộc bùng dậy được sức sống tiềm ẩn cả nghìn năm cũ để vươn tới nghìn năm mới.

Trong ý nghĩa đó, giai đoạn từ sau 30.4.1975 tới nay cần được nhìn nhận như giai đoạn mà những người Việt yêu nước, yêu tự do quyết thực hiện hai điều. *Một, là đòi lại quyền tự do và tự chủ trong đời sống cá nhân và sinh hoạt xã hội, trong hoạt động kinh tế-thương mại và hoạt động văn hóa-chính trị. Hai, là hội nhập vào trào lưu thời đại nhưng quyết không để mất chủ quyền quốc gia, không đưa dân tộc vào quỹ đạo của bất cứ một thế lực quốc tế cực quyền Á-Âu-Mỹ nào.* Đây phải là nhận thức nền tảng trong cuộc vận động văn hóa-chính trị-xã hội hiện nay của chúng ta. Và trong thực tế, điều này đang có triển vọng trở thành một sự thực chứ không phải chỉ như là một nhận thức.

Chúng ta hãy nhớ lại giai đoạn lịch sử tiền cộng sản, giai đoạn sục sôi cách mạng giải phóng dân tộc chống lại sự đô hộ của người Pháp. Đây là giai đoạn của các phong trào Đông Du, của cuộc cách mạng “cứu quốc tồn chủng” của cụ Phan Bội Châu --cha đẻ tinh thần của mọi phong trào cách mạng dân tộc trong thế kỷ này-- và cũng là giai đoạn của các tổ chức cách mạng quốc gia dân tộc không cộng sản và chưa có cộng sản. Đó là giai đoạn lịch sử rất quan trọng, nó mở đầu cho toàn bộ thời kỳ dân tộc đứng dậy, quyết rũ sạch mọi đè nén bóc lột, mọi ngu muội tối tăm và hèn kém mà các thế lực phi nhân tính và phản dân tộc đến từ bên ngoài, nhất là từ phương Tây, cả tư bản lẫn cộng sản, muốn chum lên dân tộc chúng ta. Một giai đoạn khởi đầu chỉ với vài chục, vài trăm thanh niên yêu nước, quyết vượt thoát ra khỏi nhà tù vĩ đại, chính là đất nước thân yêu của mình, để mưu cầu độc lập, tự do và hạnh phúc, không phải cho riêng mình mà cho toàn thể dân tộc.

Chúng ta ngày nay chính là *đang nói tiếp, hay đúng hơn, đang kết thúc giai đoạn đó.* Những người cộng sản trong mưu toan giành độc quyền yêu nước, đã cố tình muốn xoá nhòa giai đoạn này. Họ đã đẩy cuộc cách mạng dân tộc đi lệch hướng. Đã biến khát vọng phục hưng dân tộc thành mưu đồ đảng trị. Đã đẩy toàn thể dân tộc vào vòng tương tranh quốc tế. Đã quốc tế hóa cả vận mệnh dân tộc. Cuộc cách

mạng đòi lại quyền tự chủ cho dân tộc đã bị biến thành cuộc đấu tranh giai cấp quốc tế, biến bao thế hệ thanh niên ưu tú và yêu nước thành đội quân tiên phong cho cuộc chiến phát triển và bảo vệ quốc tế vô sản. Và chính nghĩa dân tộc cũng như trào lưu tiến bộ của nhân loại đã trở thành những chiêu bài, những phương tiện, để đạt các mục tiêu hoàn toàn trái ngược. Chúng ta cần chấm dứt điều đó.

Dân tộc ta, vì khát khao độc lập, tự do và hạnh phúc, đã bị những người cộng sản dẫn đưa vào mê lộ. Từ 30 tháng tư năm 1975 tới nay toàn dân ta từ Bắc đến Nam đã trực tiếp sống dưới chế độ cộng sản, đã hiểu rõ rằng khát vọng của họ đã bị phản bội. Toàn dân từ Bắc chí Nam đã phản tỉnh. Và ngay sau tháng Tư đen tối đó, dòng cách mạng dân tộc chân chính lại có điều kiện nổi sóng. Và kể từ đó đến nay nhiều đợt sóng đã nổi dậy, mỗi đợt sóng sau cao hơn, rộng hơn và sâu hơn đợt sóng trước. Và ngày nay, trước thềm thiên niên kỷ mới sắp mở ra, chúng ta có nhiệm vụ phải nhanh chóng đưa đất nước và toàn dân, không phân biệt quốc cộng, trong-ngoài nước, trở lại với con đường chính nghĩa của dân tộc và hoàn tất con đường đó – con đường “cứu quốc tồn chủng” mà cụ Phan Bội Châu đã đề ra.

Thưa quý vị và các bạn,

Trong buổi nói chuyện ấm cúng ngày hôm nay tôi muốn trao đổi tâm tình với quý vị những điều mà tôi cho là có tính chiến lược hơn là đi sâu vào những điều cụ thể, những điều mà rất nhiều vị ngồi đây cũng đã suy nghĩ và cũng đã tìm cách thực hiện và chúng ta sẽ còn nhiều dịp để trao đổi. Về phần tôi, không phải tôi không có những suy nghĩ và đề nghị cụ thể. Tôi đã trực tiếp và trực diện đối đầu với chế độ cộng sản ở trong nước bằng các việc làm cụ thể cả ở ngoài xã hội lẫn ở trong nhà tù, trước những hoàn cảnh và điều kiện đầy bất trắc và nguy hiểm. Sở dĩ tôi đã quyết tâm tiến hành các công việc cụ thể đó vì tôi tin rằng kể từ 30 tháng 4 năm 1975 một cơ hội mới đã mở ra cho dân tộc để chấm dứt *giai đoạn dân tộc bị vong thân theo quốc tế*. Tôi đã dứt khoát chọn chiến trường ngay ở trong nước sau 30 tháng tư, vì đã hiểu ngay rằng ngoài xã hội hay trong nhà tù cũng không có gì khác biệt, vì cả đất nước đã bị biến thành một trại giam khổng lồ. Ban lãnh đạo đảng cộng sản không những muốn nhốt cả toàn dân mà còn muốn *nhốt cả khát vọng tự do và hạnh phúc của cả một dân tộc*. Nhưng tôi luôn tin rằng

*Không có đảng quyền nào xích được tim ta
 Không có bạo quyền nào trói được óc ta
 Biệt giam, trại Phan Đăng Lưu,
 1 tết Kỷ Mùi (1979)*

Đồng thời chính trong những lúc gian nguy như thế, qua hàng chục, hàng trăm những con người Việt Nam mà tôi đã gặp, cả trong an bình lẫn trong nguy khốn, cả trong vui sướng lẫn trong tủi nhục, tôi lại thấy được một điều nữa mà tôi muốn chia sẻ với quý vị và các bạn. Đó là sự thực này: khát vọng tự do hạnh phúc của dân tộc ta, vì đã bị lợi dụng và phản bội, đã bị “vong thân”, nên nay lại đang cuộn cuộn trào dâng lên, thâm lặng nhưng quyết liệt, trên mỗi bước chân đi, và trong từng ánh mắt, của mỗi người Việt bình thường. *Không gì có thể ngăn cản được khát vọng đó nữa.* Nó bất chấp mọi thủ đoạn đè nén, đàn áp, hay lừa phỉnh, thô bạo hay tinh vi. Nó cũng sẽ đào thải mọi mưu toan thay thế lừa phỉnh này, đàn áp này bằng lừa phỉnh khác, đàn áp khác, dù tinh vi và hào nhoáng hơn như thế nào.

Sống trực tiếp dưới chế độ cộng sản --một chế độ độc tài đàn áp mẫu mực nhất, thành công nhất-- người dân Việt đã hiểu ra rằng không một lãnh tụ chính trị nào, không một đoàn thể chính trị nào, không một thế lực quốc tế nào có thể làm thay cho họ những gì mà chính họ phải làm để biến khát vọng và ước mơ trở thành hiện thực. Và trong thực tế, chính họ đã, đang và sẽ tiếp tục làm những điều đó, một cách thâm lặng, nhưng quyết liệt và bằng cái *nhậy cảm chính trị vô ngôn* do hoàn cảnh khắc nghiệt suốt một trăm năm qua đã đào luyện cho họ. Và chính ở đây mà tương lai của dân tộc đang bùng sáng. Chính ở đây mà niềm ước mơ dân tộc phục hưng đang được ươm mầm, chờ điều kiện khách quan cần thiết để nở thành bông hoa văn minh mới cho dân tộc Việt. Bởi vì dân tộc Việt, đất nước Việt không thể phục hưng nếu mỗi người dân Việt không tự phục hưng.

Có nhiều người từ hải ngoại về thăm quê hương thấy người dân và nhất là thanh niên còn thờ ơ với chính trị, với tình hình trong nước. Họ ghi nhận là người dân, kể cả thanh niên có học, không hề chú ý tới các chính sách và hoạt động ngay cả của đảng cộng sản. Nhiều người còn không biết tên gọi của những cấp lãnh đạo cao nhất nước, không

biết đến những ngày lễ lớn, dù toàn bộ hệ thống truyền thanh báo chí đều do nhà nước điều khiển, và tuyên truyền ra rả mỗi ngày. Thái độ thờ ơ đó được coi như một điều đáng quan ngại. Tôi ghi nhận sự kiện đó theo một chiều hướng hoàn toàn ngược lại. Tôi coi đó là một thái độ chống đối thâm lặng nhưng quyết liệt và dứt khoát, thái độ chối bỏ quan điểm và quyền lực chính trị hiện nay. Mười năm trước đây họ không thể có được thái độ như thế. Trước đây họ không thể thờ ơ. Họ bắt buộc phải tham gia vào các sinh hoạt chính trị của đảng. Ngày nay điều kiện ngoài xã hội cũng như ngay trong nội bộ đảng cộng sản đã cho phép người dân có được thái độ đó. Và họ đã lợi dụng các điều kiện đó để hình thành thái độ tiêu cực và tách biệt với các sự kiện chính trị *không phải của họ và không do họ góp phần tạo ra*. Tôi cho rằng thái độ này chứng tỏ người dân Việt đã trưởng thành, và ảnh hưởng cùng chi phối của đảng cộng sản đã suy yếu. Chính thái độ thờ ơ đó đang tạo điều kiện thuận lợi cho những vận động dân tộc và dân chủ chân chính, tiếp nối được tinh thần của không khí cách mạng dân tộc và toàn dân thời kỳ tiền cộng sản, tiền tương tranh và chia rẽ dân tộc, tương tranh hữu-tả quốc-cộng.

Nếu trong thời kỳ kinh tế quốc doanh chỉ huy, người dân đã tự động hình thành một nền “kinh tế đen, thị trường đen” thì ngày nay cũng đang xuất hiện một nền “văn hóa đen và chính trị đen” cả trong giới trí thức thành thị lẫn nông dân lao động ở nông thôn. Chính trong môi trường văn hoá và chính trị “đen” này mà các tư tưởng, các tài liệu chống đối lại nhà nước và đảng cộng sản đã và đang được lưu hành bí mật và bán công khai. Các phương tiện truyền thông điện tử cùng các hệ thống truyền thông truyền thống đã và đang tiếp tục xâm nhập và phát triển rộng khắp trong nước, đang giúp cho những hoạt động văn hóa chính trị này ngày càng lan rộng và đang tiến đến công khai, trực diện thách thức chế độ. Việc ban lãnh đạo cộng sản phải ngày càng chấp nhận mở cửa hơn cho sự giao dịch đi lại giữa trong nước và hải ngoại, giữa Việt Nam và quốc tế, càng giúp thu hẹp dần khả năng kiểm soát và chi phối của đảng cộng sản đối với đời sống quốc dân, và càng giúp tạo thêm những điều kiện thuận lợi hơn cho cuộc vận động dân chủ.

Người dân Việt trong nước đang âm thầm và bằng thực tế chối bỏ chế độ cộng sản và đang tự tách mình ra để giữ được vị thế ngày một độc lập hơn với quyền lực chính trị và chế độ đó. Nhưng không phải

vì thế mà họ đương nhiên chấp nhận chúng ta. Chúng ta chỉ thu hút được toàn dân nếu có đường hướng và phương thức vận động hợp trào lưu thời đại đồng thời đáp ứng được khát vọng chân thực của người dân trong nước.

Thưa quý vị và các bạn,

Trong bối cảnh kinh tế, xã hội và chính trị trong nước như thế, tôi cho rằng chúng ta đang chứng kiến những năm cuối cùng của thời kỳ cũ của lịch sử cận đại của dân tộc. Một giai đoạn cách mạng dân tộc mới đã khởi động và đang mang vóc dáng của phong trào cách mạng dân tộc tiền cộng sản, nhưng với qui mô và nội dung sâu rộng hơn và triệt để hơn rất nhiều. Phong trào cách mạng dân tộc của nước ta hiện nay đang được hỗ trợ bởi những tiến bộ vượt bậc của thế giới về mọi mặt, những tiến bộ mà hàng trăm ngàn thanh thiếu niên của chúng ta ở hải ngoại đang có cơ hội trực tiếp tiếp thu. Phong trào đó cũng đang được hỗ trợ bởi xu thế toàn cầu hóa cả trong lãnh vực kinh tế thương mại lẫn trong lãnh vực văn hoá thông tin, giáo dục và chính trị. Chúng ta đang có cơ may lớn lao nhất trong thời kỳ lịch sử cận đại, để vừa gạt bỏ được tảng băng cơ chế chính trị độc đoán ở trong nước, vừa mở đường cho dân tộc phục hưng.

Việc gạt bỏ tảng băng cộng sản hiện nay là công việc chính yếu của người dân trong nước, và họ đang làm điều đó. Tảng băng đang được bào mòn, và vào một ngày N không xa nữa, khi điều kiện chín muồi, toàn dân Việt sẽ đứng dậy giữ sạch băng giá đó không sức gì cản nổi. Điều người Việt hải ngoại chúng ta cần làm, và có thể làm được, là hỗ trợ cho người dân trong nước đứng dậy *nhANH HƠN và ít tốn thất hơn*. Nhưng quan trọng hơn thế nữa là chúng ta có nhiều điều kiện thuận lợi hơn người dân trong nước để *chuẩn bị cho giai đoạn chuyển tiếp* từ cuộc đứng dậy đó tới khi đất nước bước hẳn được vào thời kỳ ổn định và phát triển. Nếu chúng ta không chuẩn bị cho giai đoạn này ngay từ bây giờ thì đất nước lại chậm phát triển thêm một thời gian nữa.

Giai đoạn đấu tranh quyết liệt đã đến. Những người đối kháng trong nước đã bắt đầu chuyển sang đấu tranh công khai trực diện với chế độ. Hải ngoại chúng ta có ba việc cụ thể có thể làm được trong giai đoạn hiện nay. Đó là: một, hỗ trợ cho phong trào trong nước; hai, vận động quốc tế để đẩy nhanh tiến trình giải thể chế độ cộng sản; và

ba, chuẩn bị cho giai đoạn chuyển tiếp sắp tới. Để làm được ba điều này chúng ta cần *ổn định tư tưởng*. Trước hết chúng ta cần tin tưởng vững chắc rằng cộng sản đang ở những năm cuối cùng của họ. Họ không còn đủ sức mạnh nội tại cũng như ngoại tại nào để thi thố bất cứ mưu mô qui kế gì hòng lật ngược thế tiêu vong của họ. Thời gian, hoàn cảnh và xu thế thời đại không còn ở trong tay họ nữa. Chúng ta phải nắm lấy thế chủ động và tiến công, không phải và không cần tới những hình thức “lên gân” cũng như “cảnh giác” gì nữa. Toàn bộ thế trận hiện nay, cả trong nước lẫn hải ngoại và thế giới, là của chúng ta. Lòng người dân cũng đã nghiêng về chính nghĩa dân tộc và về xu thế tiến bộ của thời đại. Họ đang muốn chúng ta nhập cuộc cùng họ. Chúng ta hãy hoà nhập vào cuộc vận động dân tộc, toàn dân, và toàn diện đó. Chúng ta hãy cùng nhau làm việc để đưa cuộc vận động hiện nay của chúng ta hoà nhập vào cuộc vận động trong nước để trở thành một phong trào cách mạng dân tộc toàn dân và toàn diện, cả trong nước lẫn hải ngoại, cả quốc gia lẫn quốc tế, cả chính trị lẫn kinh tế và văn hóa tư tưởng học thuật. Để từ đó mở đường cho nhân tài xuất hiện và cho dân tộc phục hưng.

Trân trọng cảm ơn quý vị và các bạn.

*Bài nói chuyện kỷ niệm một năm tại hải ngoại,
George Mason University, 30.10.1999*

Phục Hưng Dân Tộc Trong Thiên Niên Kỷ Thứ Ba

Dân tộc Việt cùng với toàn thể nhân loại đang bước vào những năm đầu tiên của Thiên Niên Kỷ Thứ Ba với nhiều triển vọng mà cũng đầy thách thức.

Triển vọng trước hết ở ngay hoàn cảnh mới của dân tộc vào đầu thế kỷ XXI. Một thời đại mới đã mở ra, với tất cả khát vọng tự do hạnh phúc cùng sức sống mãnh liệt bất tận của một dân tộc, tự cả trăm năm, cả ngàn năm, đang dồn nén lại. Những khát vọng và sức sống xem ra rất tự nhiên, rất con người mà cũng rất dân tộc. Nó là cả một tích lũy đầy nhiệt tình, vừa chứa chan hy vọng và nồng nàn khao khát, mà cũng đẫm ướt mồ hôi, nước mắt với máu đào, của triệu triệu những con người Việt bình thường, cả nam và nữ, qua hành trình 5000 năm lịch sử. Cuộc hành trình nhiều chông gai, gian khổ, tưởng như chỉ của từng cá nhân bình thường đơn lẻ, nhưng lại luôn dào dạt tình người và tình tự dân tộc, cuộc hành trình đã đưa hàng triệu triệu người Việt, trải hàng ngàn năm, qua suốt từ Nam tiến đến Tây tiến và nay ra toàn thế giới. Cuộc hành trình đầy chông gai, gian khổ, máu xương và mất mát, nhưng cũng luôn đem lại những vận hội phát triển rộng lớn hơn cho mỗi người Việt và cho cả dân tộc. Qua cuộc hành trình suốt dọc dài lịch sử đó -- mà gần đây nhất là cuộc di tản đầy can trường khổ ải tháng 4 năm 1975 -- cả sức sống và khát vọng của mỗi người Việt cũng như của toàn dân tộc dường như cứ tuôn chảy dạt dào không dứt, khi âm thầm lúc sôi nổi, dù phải trải qua bao cay đắng, nhọc nhằn và áp bức.

Khát vọng và sức sống vô tận đó của mỗi người Việt cũng chính là khát vọng và sức sống của mỗi con người bình thường trên trái đất này. Ngày hôm nay, vào đầu thiên niên kỷ thứ ba, hai nguồn khát vọng và sức sống đó đang gặp nhau, cùng dồn tụ lại như những con sông từ các nguồn khác nhau đã gặp nhau để cùng chảy về một đại dương chung: Nhân Loại. Dân tộc Việt lại đang có trước mắt mình một cơ hội lớn lao để tiến vào một thời đại phát triển toàn cầu cho

những thế hệ Việt sắp tới, những thế hệ Việt sẽ sống trong một đại gia đình nhân loại, trong một xã hội toàn cầu đầy năng động và luôn sáng tạo. Trước viễn cảnh đó, khát vọng và sức sống ngàn năm của dân tộc đang có cơ hội và điều kiện để bùng nở hoa và tụ quả mới.

Cơ hội và điều kiện đó đã sẵn sàng và đầy đủ trong mỗi người Việt cũng như trong bối cảnh chung của thế giới và khu vực. Chỉ cần người dân Việt được cởi thoát khỏi những trói buộc về tư tưởng và cơ chế chính trị xã hội giáo điều, độc đoán và lạc hậu – những tư tưởng và cơ chế đã trói buộc người dân Việt từ trăm năm nay, và nhất là từ vài thập niên nay. Ban lãnh đạo cộng sản tại Việt Nam đã và vẫn tiếp tục ngăn chặn không cho người dân Việt phát huy được cơ hội và điều kiện sống xứng đáng với tiềm năng và khát vọng của họ. Ban lãnh đạo cộng sản hiện nay vẫn quyết tâm duy trì độc quyền lãnh đạo đất nước trong khi đã chứng tỏ hoàn toàn thiếu tầm nhìn thời đại, thiếu bản lĩnh, khả năng tương xứng với trách nhiệm của họ và, quan trọng hơn, thiếu cả tấm lòng chân thực vì đất nước, vì dân tộc, vì đời sống của người dân. Họ chỉ vì một mục tiêu: bảo vệ quyền lực chính trị và lợi nhuận kinh tế cho bản thân và cho tập đoàn của họ. Vì quyền lợi riêng tư bè nhóm họ đã và đang dùng bạo quyền để ngăn chặn sức tiến hóa của cả một dân tộc, nhân danh những chiêu bài đã hoàn toàn lỗi thời và không còn sức sống. Trong khi một bộ phận của dân tộc, cộng đồng người Việt hải ngoại, tuy nhỏ nhưng lại đang đứng ở vị trí tiền phong của dân tộc --nghĩa là đang được sống và làm việc ngay trong dòng chính mạch tự do, tiến bộ của nhân loại và thời đại-- thì đại bộ phận dân tộc vẫn còn đang phải chật vật tìm mọi cách “lách” mình qua khỏi mọi rào cản ngăn cách họ với thế giới bên ngoài và ngay cả với thành phần tiền phong dân tộc ở hải ngoại.

Nhưng khát vọng và sức sống mãnh liệt của dân tộc, hòa cùng khát vọng và sức sống của cả nhân loại dồn chứa lại trong thời đại 2000 này, không cho phép những người cầm quyền hiện nay tiếp tục ngăn cản khát vọng tự do và hạnh phúc của toàn dân. Họ đang bị thất bại, như mọi ý đồ phi dân tộc khác đã thất bại dù đã từng muôn ngăn chặn, đồng hóa và tiêu diệt sức sống của dân tộc.

Dân tộc Việt đang đứng dậy để tự mở lấy sinh lộ cho mình và cho các thế hệ tương lai bằng chính sức sống hàng ngày bình thường nhưng bền bỉ của mỗi người Việt ở trong cũng như ngoài nước. Chính

với sức sống ấy, và với tấm lòng chan chứa tình người và tình tự dân tộc, người dân Việt đang đứng dậy gạt bỏ mọi ngăn chặn, độc đoán, để đưa dân tộc thoát hẳn khỏi thời kỳ mê muội, tăm tối, lạc hậu và suy thoái hiện nay --thời kỳ đã kéo dài hàng trăm năm nay và vẫn chưa chấm dứt-- để mở đường phục hưng và phục hoạt cho dân tộc. Một Đại Việt 2000 phải ra đời, và trong đời sống thực tế ở trong và ngoài nước, đang ra đời --một Đại Việt lớn lao và kỳ vĩ hơn Đại Việt Lý Trần vì đang lớn lao lên cùng với sự lớn lao của toàn thể loài người trên toàn thế giới. Nếu Đại Việt 1000 đã mạnh lên trong sức mạnh tổng hợp của dân tộc với tinh hoa thế giới đông phương Hán-Án, thì Đại Việt 2000 đang lớn dậy cùng với sự lớn dậy của một đời sống toàn nhân loại cả Đông-Tây, cả kim cổ. Không một sức mạnh bạo lực, giáo điều, bảo thủ nào có thể ngăn chặn được sự lớn dậy đó. Mọi cố gắng ngăn chặn sẽ bị tràn ngập và thất bại. Vì khát vọng tiến bộ của dân tộc đang gặp được trào lưu tiến hóa của nhân loại.

Chính bộ phận tiền phong của dân tộc trong cộng đồng quốc tế đang sinh sống tại khắp nơi trên thế giới, nhất là tại những phần đất tiên tiến nhất trên hành tinh, đang trực tiếp kinh nghiệm và cảm nhận được thế nào là một đời sống nhân loại và quốc tế đang dào dạt chảy trong thời đại 2000. Chính họ, và cùng với họ, hàng chục triệu người dân Việt ngay trên mảnh đất quê hương hình chữ S, dù chưa được trực tiếp hưởng cùng với bộ phận tiền phong của dân tộc, một đời sống thực sự tự do và hạnh phúc, cũng đang bắt đầu nhận ra được nguồn năng lượng mới cho dân tộc hồi sinh trong thời đại mới --nhận ra được qua những khe hở đang nứt vỡ ra từ những cánh cửa vẫn còn muốn đóng kín. Và từ hàng chục triệu những người Việt đó đang và sẽ nảy sinh ra những con người có tâm, có trí và có đủ bản lĩnh để đưa dân tộc phục sinh trong thời đại mới. Những người Việt tươi trẻ đầy sức sống đó hiểu rằng dân tộc Việt sẽ không thể hồi sinh và phục hoạt nếu không hoà nhập vào dòng tiến hóa chung của nhân loại và thời đại. Đồng thời họ cũng hiểu rằng dân tộc không thể hồi sinh nếu không thâm hóa, đãi lọc lấy tinh hoa thế giới và sáng tạo ra một nền văn minh mới thích hợp cho dân tộc mình trong thiên niên kỷ thứ ba này. Họ đang và sẽ thực hiện một cuộc cách mạng mới cho dân tộc Việt, vừa hoà nhập dân tộc vào dòng tiến hóa chung của toàn nhân loại, vừa mở ra sinh lộ riêng cho dân tộc Việt trong thời đại 2000.

Triển vọng lớn nhất của dân tộc phục hưng chính là ở đó. Cuộc cách mạng mà thế hệ Việt 2000 đang bắt đầu và sẽ thành công cũng chính là cuộc cách mạng mà toàn nhân loại đã và đang tiến hành trên mọi lãnh vực của đời sống con người và sinh hoạt xã hội. Nhân loại đã trải qua hàng ngàn năm tiến hóa, nhất là từ vài trăm năm trở lại đây. Những khám phá của nhân loại trong thế giới tự nhiên, trong tổ chức xã hội và nhất là về bản thân con người trong vài trăm năm nay đã nâng cao phẩm giá đời sống của con người trên hành tinh này và mở rộng tầm nhìn và phạm vi sống của con người ra ngoài đại vũ trụ. Thành quả đó đã trở thành tài sản chung cho toàn thể nhân loại trên khắp hành tinh. Thành quả đó đang thúc đẩy một cuộc cách mạng mới cho toàn thể nhân loại và cho mỗi dân tộc.

Cuộc cách mạng nhân loại trong thiên niên kỷ thứ ba sẽ khác những cuộc cách mạng đã có trước đây. Đó sẽ là cuộc cách mạng không có đổ máu, không nhằm phá hoại, dù nó vẫn đang phải trải qua giai đoạn chuyển tiếp còn nhiều máu lệ và đổ vỡ, và dù nó vẫn phải thực hiện một công cuộc phá bỏ rất triệt để và toàn diện. Nó không phá bỏ con người và tài sản trí tuệ và vật thể của con người, dù con người và tài sản đó ở đâu và từ đâu đến. Nhưng nó cương quyết phá bỏ mọi tư tưởng và cơ chế áp bức dù dưới bất cứ hình thái nào, cả tinh thần lẫn vật thể, và do bất cứ ai gây ra. Nó cương quyết giải thoát con người ra khỏi mọi hình thức trói buộc dù bằng bạo lực hay qua mê dụ.

Mỗi con người trong thiên niên kỷ thứ ba này phải được quyền sống, và trong thực tế đang và sẽ tiếp tục có được môi trường và điều kiện tinh thần và vật thể để thực sự sống một đời sống thật sự tự do, chân chính tự do, nghĩa là có tự chủ, tự giác và tự động. Tự giác và tự động xây dựng một nếp sống quân bình giữa tinh thần với vật chất, giữa cá nhân với tập thể. Và quan trọng hơn, hài hòa được giữa sự tiến hóa của con người với môi sinh tự nhiên. Để từ đó các dân tộc, các quốc gia trên toàn thế giới xây dựng được một đời sống nhân loại an hòa giữa con người với con người, giữa con người với tự nhiên và vũ trụ.

Cuộc cách mạng đó trong thực tế từ nhiều thập kỷ nay đã và đang xảy ra khá thành công tại nhiều quốc gia tiên tiến trên thế giới. Dù phải trải qua nhiều sai lầm, trở ngại và cả chiến tranh tàn khốc và hủy diệt, nhân loại đã thực hiện được nhiều tiến bộ theo chiều hướng tích

cực hướng thượng trên một phần rộng lớn của trái đất. Dù còn phải cùng nhau nỗ lực giải quyết nhiều vấn đề toàn cầu nghiêm trọng có ảnh hưởng rất tiêu cực đến đời sống an bình và tiến bộ của toàn thế giới, nhưng nhân loại cũng đã và đang tập trung tâm trí và sinh lực vào việc xây dựng một đời sống có tự giác, tự chủ và tự động cho mỗi con người cũng như cho hàng trăm triệu con người trên hành tinh này.

Những thành quả đó đang tạo điều kiện thuận lợi cho mọi dân tộc. Dân tộc nào biết nhanh chóng thâm hóa và sáng tạo từ thành quả chung đó sẽ nhanh chóng phát triển và hưởng được đời sống phồn vinh, tự do và hạnh phúc. Nhiều dân tộc Á Châu láng giềng của Việt Nam đã làm được điều đó. Những người Việt của thế hệ 2000 cũng đang có cơ hội hưởng được những tài sản trí tuệ, tinh thần và vật chất đó của nhân loại và thời đại để thực hiện cuộc cách mạng riêng cho dân tộc mình.

Nhưng dân tộc chúng ta sẽ bỏ lỡ cơ hội lớn lao này nếu không nhanh chóng giải quyết được những yếu kém trong bản thân mỗi người Việt và bản thân cả dân tộc và xã hội Việt. Nếu không dân tộc không thể hồi sinh, chưa thể hưng thịnh, dù lịch sử có xa dài, dù tiềm năng có lớn lao đến dường nào. Nếu không, tất cả khát vọng và tiềm năng sẽ vẫn chỉ là triển vọng, vẫn chỉ là mơ ước. Mà người dân Việt đã ước mơ một đời sống tự do và hạnh phúc, rất bình thường, rất chân thực, đã từ lâu rồi, từ rất lâu rồi.

Không có ước mơ lớn thì không có hành động lớn. Nhưng ước mơ dù lớn đến đâu cũng không đương nhiên dẫn đến hành động. Ước mơ có thể kích thích hành động, nhưng hành động thực sự thì khởi đi từ thực tiễn. Đúng hơn ước mơ có thể làm cho chúng ta tự mãn, sống trong hoang tưởng và bất động. Hành động xuất phát từ cảm xúc, mà cảm xúc thúc đẩy hành động quyết liệt nhất là nỗi bất bình, là cảm thấy tủi nhục, là sự tức giận không còn có thể ngời im. Bất bình càng lớn, tức giận càng lớn, càng hành động lớn. Mà có bất bình nào, tức giận nào, tủi nhục nào lớn hơn là cảm thấy đời sống của bản thân mình, con cháu mình, dân tộc mình bị chà đạp, bị áp bức, là cảm nhận được sự hèn kém của cá nhân mình, của dân tộc mình trước những cá nhân khác, trước những dân tộc khác?

Cho nên bước khởi đầu của dân tộc đứng dậy là không còn thể chấp nhận được sự hèn kém của cá nhân mình, đồng bào mình, dân

tộc mình. Tự hào cá nhân cũng như tự hào dân tộc dễ ru ngủ mình và dân tộc mình trong tự mãn và bất động. Phải cùng nhau nhận ra những yếu kém căn bản nhất của con người Việt, của xã hội Việt và của cả dân tộc Việt, những yếu kém có nhiều nguyên nhân, khách quan và chủ quan, lịch sử và thời đại. Để từ đó phân tích và sửa chữa những yếu kém đó như là một công việc cấp bách và đầu tiên trên tiến trình phục hưng và phục hoạt dân tộc. Điều này lại càng cấp bách trước thêm thiên niên kỷ thứ ba, khi mà cả thế giới và nhiều dân tộc Á châu và Đông Nam Á đang bùng bùng tiến bước.

Công việc tự kiểm điểm này không thể xuất phát từ lòng tự ti hay tự tôn dân tộc. Cả hai thái độ tự kiêu, tự mãn hay tự xỉ nhục dân tộc mình và bôi xóa quá khứ đều không đóng góp cho công cuộc tự kiểm một cách tích cực và có hiệu quả. Công cuộc này đòi hỏi một tấm lòng rộng lớn và sâu dày cùng thể nhập và cảm chiêu với giòng sông chung của cả dân tộc qua suốt từ ngàn năm trước đến ngàn năm sau nữa. Nó đòi hỏi một cuộc phản tỉnh đầy trách nhiệm trước vận mệnh của mỗi người Việt và của cả dân tộc, một cuộc phản tỉnh lớn lao, sâu dày và quyết liệt. Phản tỉnh để sáng suốt và bình tĩnh nhận chân được thực trạng tan tác và suy thoái cả về đạo lý lẫn tinh thần và vật thể của đất nước và xã hội Việt. Phản tỉnh để cùng nhau chân thành và triệt để tìm ra những nguyên nhân sâu xa và cụ thể của thực trạng đó --những nguyên nhân từ trong tư tưởng, hành động, phong tục, nếp sống hàng ngày của mỗi cá nhân, gia đình, và toàn xã hội. Phản tỉnh để quyết tâm gột rửa mọi bệnh thái từ cá nhân mình đến gia đình, tông tộc, làng xóm và toàn thể xã hội. Phản tỉnh để thấy tự hổ thẹn với chính mình, với gia đình, giòng họ mình, với làng xóm và xã hội mình. Và với cả dân tộc. Hổ thẹn để tự hồi và quyết tâm tu sửa.

Một dân tộc có gần 5000 ngàn năm lịch sử không thể chấp nhận được một cuộc sống suy đồi đạo lý, tan tác lòng người, yếu đuối cơ thể. Mỗi người Việt đầu thiên niên kỷ thứ ba này mang trong mình tích lũy của tiến hóa tâm lý, sinh lý và xã hội qua hàng chục ngàn năm của nòi Việt và hàng triệu năm của loài người. Mỗi người Việt, vừa là Việt vừa là Người, có đủ điều kiện tâm-sinh-xã và có trách nhiệm với cá nhân, gia đình, dân tộc và nhân loại, phải sống cho xứng đáng với di sản nhân xã Việt và nhân xã Người.

Sự hồi sinh dân tộc phải khởi đầu từ nhận thức nền tảng đó. Sự hồi sinh dân tộc cũng chính là sự hồi sinh đời sống Người, đường sống Người - nhân đạo - trong cộng đồng Việt. Mỗi người Việt, dù ở đâu, trên quê hương Tiên-Rồng hay trong cộng đồng nhân loại, trước hết và trên hết *phải được quyền và có trách nhiệm* phát huy đời sống xứng đáng như một Con Người. Trước khi, và để từ đó, có thể sống xứng đáng như một người Việt. Không thể hãnh diện là một người Việt nếu không sống đúng như một Con Người. Khởi điểm của cuộc hồi sinh và phục hoạt dân tộc do đó chính là những *con người Việt mới*. Mới vì vừa là Việt lại vừa là Người. *Việt* với những đặc thù tính nhân chủng, ngôn ngữ, lịch sử, văn hóa, xã hội, môi sinh thiên nhiên Việt. *Người* với những tính chất chung về nhân chủng, khác với loài vật, lại đang cùng chung hưởng những thành tựu văn hóa, kinh tế chung của toàn nhân loại, của mọi dân tộc.

Chỉ bước vào thiên niên kỷ thứ ba này dân tộc Việt, cũng như mọi dân tộc khác, mới có điều kiện và môi trường để xây dựng một Đời Sống Người - Nhân Đạo - một đời sống do con người và cho toàn thể nhân loại trên khắp hành tinh, chứ không chỉ là một đời sống do riêng và cho riêng một cá nhân, một giai tầng xã hội nào, một chủng tộc nào, một quốc gia nào, dù là siêu cường quốc. Chỉ bước vào thiên niên kỷ thứ ba này mỗi người Việt, cũng như mỗi con người thuộc các dân tộc khác, mới có điều kiện để vừa nhận ra nhau, vừa giúp nhau Là Người và Làm Người được. Và càng Là Người và Làm Người được tròn đầy, sinh động và thực tiễn bao nhiêu chính lại Là Việt và Làm Đại Việt 2000 được thành công và kỳ vĩ được bấy nhiêu.

Chính trong cái viễn tượng hỗ tương tiến hóa giữa dân tộc và nhân loại, quốc gia và quốc tế, đầy triển vọng tươi sáng và sung thực như thế mà mỗi thanh niên Việt của Thế Hệ Hai Ngàn phải và có thể đứng dậy, tự kiểm thảo tâm trí, tình cảm và cả thân xác mình, để *tự hồi sinh và giúp hồi sinh dân tộc*. Để trên giải đất chữ S của nòi giống Tiên-Rồng luôn có được một đời sống Người, tròn đầy, sinh động và tiến hóa, xứng đáng với Con Người, không hổ thẹn với năm châu nhân loại.

Phải và có thể, nếu mỗi thanh niên Việt thời đại 2000 nhận chân được cái di sản tinh thần và vật thể Việt và Người trong mỗi cá nhân mình – cái di sản nó mang chứa không phải chỉ có tiềm năng và khát

vọng, mà còn cả trách nhiệm và lý tưởng vừa Việt vừa Người. Cái trách nhiệm và lý tưởng hết sức cao cả và sáng lạn. Nó sẽ đem đến cho thế hệ thanh niên Việt mới niềm hy vọng và phấn khởi lớn lao và sâu bền hơn niềm phấn kích của các thế hệ cha anh họ rất nhiều. Và cũng đem đến cái quyết tâm lớn lao và sâu bền hơn rất nhiều --cái quyết tâm thời đại của cả dân tộc và của cả nhân loại thúc động lại, quật cường lên, trong mỗi thanh niên Việt.

Cái quyết tâm cùng với cái di sản nhân xã tinh thần và vật thể vừa Việt vừa Người đó – ý nghĩa đầy đủ của hai chữ Người Việt - chính là hành trang lên đường của thế hệ thanh niên Việt thời đại. Mỗi thanh niên Việt hôm nay phải tự trang bị và giúp nhau trang bị hành trang đó, dù đang ở đâu, trên quê hương hay trong lòng cộng đồng nhân loại. Hạt nhân của hành trang đó là một tâm thức Việt mới, Tâm Thức Việt 2000, một tầm nhìn mới, Tầm Nhìn Thiên Niên Kỷ. Có được tâm thức và tầm nhìn đó sẽ tự trang bị được, và giúp nhau trang bị được mọi hành trang tinh thần và vật thể cần thiết khác để cùng nhau lên đường phục hoạt đời sống Người trên quê hương yêu dấu. Và đó cũng chính là con đường phục sinh dân tộc Việt trong Thời Đại Hai Ngàn.

Viết tại quê người

9.2004

VIỆT NAM Trong Tâm Nhìn Thế Kỷ XXI

Thế giới kể từ sau khi tương tranh lưỡng cực tư bản-cộng sản chấm dứt đến nay đã có nhiều biến động mạnh mẽ để mở đường cho nhân loại bước vào thiên niên kỷ mới. Những biến động này vẫn còn mang nặng hình thái chiến tranh và bạo lực, nhưng nguyên nhân và động lực đã thay đổi. Bối cảnh hiện nay và viễn ảnh tương lai của nhân loại và thế giới trong thế kỷ mới vừa mở ra một chân trời phát triển tươi sáng, vừa đặt ra những thách thức to lớn cho dân tộc chúng ta. Liệu dân tộc chúng ta có kịp vươn mình lớn dậy như là một quốc gia vừa hiện đại, vừa có bản sắc, trước khi bị tràn ngập bởi cơn sóng trào thời đại, trong một nhân loại đang toàn cầu hóa, và trước một thế giới biến đổi từng ngày. Bài học quá khứ và bế tắc hiện tại dường như chỉ minh chứng rằng dân tộc ta vẫn chưa được chuẩn bị để đối phó với thách thức đó, vẫn chưa tìm được sinh lộ cho mình trong thời đại mới. Cho tới trước khi Pháp thuộc dân tộc ta mới chỉ hoàn thành được cuộc Nam tiến, thống nhất được đất nước về mặt địa lý. Các vấn đề văn hóa, kinh tế, xã hội và chính trị, kể cả việc khai thác tài nguyên thiên nhiên, vẫn chưa được giải quyết một cách căn bản và bền vững. Quá trình tiếp cận Tây phương hơn một trăm năm nay đem lại cho dân tộc ta những chất liệu tiên bộ mới và các cơ hội thăng tiến chưa từng có trong lịch sử, nhưng chúng ta vẫn chưa vận dụng được những chất liệu và cơ hội đó một cách tích cực và có hiệu quả. Ngược lại cơn sóng trào Tây phương, với cả tư bản lẫn cộng sản và những luồng văn hóa, tư tưởng khác nhau, tranh chấp và mâu thuẫn ngay trên đất Việt, đã làm đảo lộn sâu sắc toàn bộ mọi mặt đời sống của xã hội Việt. Người dân Việt bị đun đẩy trong cơn sóng trào đó suốt hơn một thế kỷ nay, với những hy sinh mất mát vô cùng to lớn, để cuối cùng hôm nay vẫn chỉ thấy mình hoàn toàn bị động. Hàng chục triệu người Việt đã chết, hoặc còn sống trong thương tật, ở cả Bắc lẫn Nam, chỉ vì một ước mơ duy nhất và đơn giản là đem lại độc lập và tự do cho tổ quốc, no ấm và hạnh phúc cho bản thân mình và cho mọi người Việt.

Ước mơ đó đến hôm nay vẫn chưa thành hiện thực. Bước vào đầu thiên niên kỷ thứ ba, toàn dân Việt vẫn chưa thật sự làm chủ được vận mệnh đất nước, vẫn chưa thoát ra khỏi được cảnh nghèo nàn lạc hậu, vẫn chưa được hưởng một đời sống tự do, hạnh phúc, xứng đáng với những cố gắng và hy sinh to lớn của họ. Họ đã bị phản bội bởi chính những người đã lãnh đạo họ và đã được họ suy tôn. Chính quyền Cộng Hòa trước 1975 không có được thể chủ động, phụ thuộc nặng nề vào sự giúp đỡ của Hoa Kỳ nên dễ dàng bị xụp đổ khi Hoa Kỳ thay đổi chiến lược toàn cầu và khu vực. Ngược lại, chế độ Cộng Sản lại không thể là giải pháp mở ra con đường phát triển cho Việt Nam khi nó đã bị từ bỏ bởi chính những người khởi xướng ra nó, khi mà thế giới và nhân loại đã phát triển hoàn toàn khác lạ với nhãn quan và dự kiến của Mác. Đất nước ta cần một giải pháp mới, vừa khắc phục được tình trạng bị động của quá khứ, vừa khơi thông được dòng sống đang bế tắc hiện tại, để mở đường cho toàn dân phát huy được tiềm năng và dân tộc hội nhập được vào trào lưu tiến hóa chung của nhân loại.

Một giải pháp như thế có được, trước hết không phải chỉ từ một cá nhân tài giỏi, hay một đoàn thể chính trị lớn mạnh, dù một xã hội phát triển và tự do rất cần những nhân tố đó. Giải pháp như thế trước hết phải đến từ một khối quần chúng thức tỉnh, đứng dậy giành lại quyền làm chủ đời sống riêng của mình và quyền quyết định vận mệnh chung của quốc gia. Giải pháp đó phải đến từ một hội tụ dân tộc, và sau cùng, một hội tụ dân tộc với tinh hoa nhân loại. Nhân dân Việt có ước vọng và khả năng thực hiện được một hội tụ như thế. Mọi người Việt hiện nay, trong một thế giới và khu vực đang biến chuyển dồn dập, đều chỉ mong cầu một đời sống an vui thanh bình, được ăn no mặc ấm, được đi lại học hành tương đối đầy đủ và thoải mái. Mọi người Việt hiện nay, dù khác biệt thế nào, ở trong nước hay ở hải ngoại, bình dân hay trí thức, Bắc hay Nam, cộng sản hay không cộng sản, nếu bóc bỏ đi tất cả những khác biệt như thế, đều gặp nhau ở một mong cầu chung là được hưởng đời sống tự do hạnh phúc như mọi con người bình thường khác trên trái đất này. Người dân Việt vốn không có hận thù, không bị ám ảnh bởi quá khứ. Họ cũng không thiếu tâm lòng và tiềm năng. Hãy xem người nông dân, chỉ ba bốn năm sau khi được “cởi trói” khỏi cơ chế nông nghiệp quốc doanh (hợp tác xã) họ đã sản xuất đủ gạo không những để ăn mà còn để xuất khẩu. Hay

như những thiếu niên Việt Nam, khi có cơ hội sinh sống và du học ở nước ngoài, đã thành công dễ dàng cả trong việc học lẫn trong việc làm. Người dân Việt chỉ thiếu *môi trường và cơ hội* để phát huy tâm lòng và khả năng vẫn còn tiềm ẩn của họ. Một giải pháp đặt quyền sống của người dân lên trên hết, bảo đảm được vai trò chủ động cho người dân, hội tụ được mọi thành phần dân tộc, và hội nhập được dân tộc vào thời đại, sẽ mở ra cho toàn dân Việt môi trường và cơ hội đó. Nhiệm vụ chiến lược trong giai đoạn hiện nay của mọi người Việt quan tâm tới tiền đồ dân tộc chính là đề ra và thực hiện được giải pháp này.

Điểm tiên quyết trong giải pháp này là nước ta cần được *thay đổi toàn diện và nhanh chóng*. Người dân Việt cần được “cởi trói” trong mọi lãnh vực, mọi mặt đời sống thường ngày, từ tinh thần (văn học, tư tưởng, nghiên cứu giáo dục, tôn giáo), tới vật chất (làm ăn sinh sống, di chuyển, cư trú), từ đời sống cá nhân tới sinh hoạt xã hội, từ nông thôn tới thành thị, từ quốc nội ra quốc tế. Và thay đổi với một tốc độ không giới hạn, ngang tầm với sức sống tràn đầy sinh lực tươi trẻ của dân tộc và với tiên độ điện tử của thời đại. Chúng ta, những người Việt quan tâm tới tiền đồ dân tộc ở đầu thế kỷ XXI này, tin rằng mức độ và tốc độ thay đổi đặt nước như thế trước hết là một điều bất buộc, một *đạo lý dân tộc*, để bù đắp lại những đau thương mất mát to lớn của hàng triệu người dân Việt cả hai miền Nam Bắc trong nửa thế kỷ qua. Và sau nữa, tốc độ và mức độ này có thể thực hiện được. Vì nước Việt hiện nay rất trẻ. Một quốc gia trẻ là một quốc gia đầy sức sống, có tương lai và luôn hướng về tương lai. Tiềm năng tương lai này, trong mọi lãnh vực, cả trong nước lẫn hải ngoại, đang hiện diện trong mọi người Việt, nhất là giới trẻ. Tiềm năng này cần nhanh chóng được giải thoát khỏi mọi hình thức trói buộc.

Chúng ta cho rằng định kiến tư tưởng và cơ chế độc đoán là hai trói buộc chính hiện nay. Để có thể vượt qua được những trói buộc này cần có một tinh thần bao dung, chấp nhận mọi khác biệt, tạo được môi trường cởi mở sẵn sàng đối thoại chân tình giữa những người Việt yêu nước thuộc mọi thành phần dân tộc và mọi quan điểm chính trị tư tưởng khác nhau. Và khởi điểm đồng thời cũng là động cơ của tiến trình đối thoại bao dung đó là đặt *Việt Nam* lên trên hết, luôn có cái nhìn Việt Nam trên mọi cái nhìn riêng tư. Chính trị chung của tất cả những người Việt quan tâm, dù thuộc đoàn thể nào, quan điểm

chính trị nào, phải là *chính trị Việt Nam, chỉ vì Tổ Quốc Việt Nam*. Vì một nước Việt Nam tiên bộ trong dòng tiến hóa chung của nhân loại. Vì một Việt Nam của mọi người Việt và cho mọi người Việt, không phân biệt quá khứ, địa phương, tôn giáo, chính kiến. Đây phải là định hướng tư tưởng chung thống nhất mọi cá nhân và tổ chức, vượt trên mọi khác biệt và chia rẽ hiện nay.

Chúng ta cho rằng một *định hướng chính trị* như thế là có thể thực hiện được. Nền chính trị đó xuất phát từ niềm tin rằng dân tộc chúng ta phải và có thể phục hưng và phát triển với tốc độ nhẩy vọt nếu vận dụng được những tiến bộ nhanh chóng mọi mặt của thế giới và môi trường quốc tế ngày càng thuận lợi. Đồng thời môi trường tiến bộ toàn cầu của khu vực và thế giới trên các mặt kinh tế, văn hóa và cả chính trị, lại có thể giúp dân tộc ta có điều kiện để nhanh chóng khắc phục những *nhược điểm* vẫn còn rất to lớn, phát huy năng lực vẫn còn tiềm ẩn, cũng như tiếp thu thêm những kiến thức và khả năng mới. Đây là *Tầm Nhìn Việt Nam* trong bối cảnh mới của thế giới và nhân loại. Nếu mọi cá nhân, mọi tổ chức và mọi thành phần dân tộc, dù trước đây có khác biệt và mâu thuẫn như thế nào, nay cùng chia sẻ một niềm tin và tầm nhìn như thế thì chúng ta chắc chắn sẽ vượt qua được những ngăn cách, di biệt, tránh được mâu thuẫn, chia rẽ, đồng thời phát huy được thế mạnh đặc thù, để cùng nhau mở ra một chân trời phát triển không giới hạn cho toàn thể dân tộc, trong đó có phần đóng góp và thụ hưởng cũng luôn rộng mở cho mọi người Việt.

Cụ thể hơn, chúng ta tin rằng chia sẻ tầm nhìn thời đại sẽ tạo được môi trường và điều kiện cần thiết để mở đường cho một *tập hợp dân tộc* mới, toàn dân và toàn diện, cả trong nước lẫn hải ngoại, cả kinh tế, văn hóa lẫn chính trị – một điều kiện cần thiết để lực lượng dân chủ Việt Nam có đủ sức mạnh chủ động thúc đẩy tiến trình chuyên hoá đất nước từ độc tài sang dân chủ, từ lạc hậu sang phát triển. Một tập hợp dân tộc như thế sẽ thiết lập được một trận tuyến mới – *trận tuyến quốc dân Việt đối kháng với thiểu số lãnh đạo bảo thủ độc tài*. Tập hợp và trận tuyến dân tộc này sẽ đủ sức đặt ban lãnh đạo cộng sản hiện nay vào chọn lựa cuối cùng: hoặc chấp nhận thực thi dân chủ, hoặc tan rã trong đột biến chính trị-xã hội.

Chia sẻ Tầm Nhìn Việt Nam thế kỷ XXI sẽ giúp cho cuộc vận động chính trị hiện nay của chúng ta có được tầm vóc quốc tế và thời

đại. Đồng thời nó cũng thể hiện được tính chất triệt để và toàn diện của cuộc vận động hiện nay của những người dân chủ, quyết tâm khắc phục những sai lầm yếu kém của dân tộc, khơi dậy sức sống toàn diện và tiềm tàng của toàn dân. Mọi trở ngại cho công việc này cần được gỡ bỏ. Đồng thời mọi đóng góp tích cực và có hiệu quả vào công việc đó đều phải được trân trọng và có chỗ đứng thích đáng, dù những đóng góp đó có thể đến từ những tư tưởng và tập hợp chính trị khác biệt nhau.

Đề trao đổi về một tầm nhìn mới cho Việt Nam, trước hết chúng ta hãy thử phân tích xem thế giới trong thế kỷ XXI mà Việt Nam đang phải tiến vào có một viễn ảnh như thế nào? Một cách tổng quát thì ngay ở những năm đầu tiên này thế giới đang chuyển từ tranh giành quyền thống trị thế giới sang hợp tác quốc tế để giải quyết một cách bền vững những vấn đề chung của toàn thể nhân loại, nhất là những xung đột quốc tế. Bản thân xung đột quốc tế đang chuyển từ xung đột kinh tế chính trị, sang xung đột văn hóa, nếp sống, niềm tin tâm linh, tôn giáo. Thế giới sẽ chỉ có hòa bình bền vững khi tham vọng Âu-Mỹ hóa mọi bình diện đời sống nhân loại được giải trừ và thay thế bằng một *tầm nhìn nhân loại* hòa hợp Á-Âu Mỹ đồng thời với những cố gắng tạo dựng một cộng đồng nhân loại đa văn hóa của mọi dân tộc và cho mọi dân tộc.

Việt Nam đang bước vào một thời đại mới với một bối cảnh thế giới và nhân loại đã hoàn toàn đổi khác và đang mở ra những viễn cảnh mới. Nếu thế kỷ XIX là thế kỷ phát triển của Âu Châu ra toàn thế giới và thế kỷ XX là thế kỷ tranh giành quyền thống trị thế giới dẫn đến đối kháng lưỡng cực tư bản-cộng sản, thì hiện nay là thời kỳ quan hệ quốc tế phức tạp, là giai đoạn chuyển tiếp từ quốc tế hóa giả hiệu, cực quyền (quốc tế do Tây Phương hay Mỹ tạo ra), sang quốc tế hóa chân chính, tức là một quốc tế thật sự của mọi dân tộc. Quan hệ quốc tế trong giai đoạn chuyển tiếp hiện nay mang tính chất phức tạp và đa dạng với quan hệ Bắc-Bắc (giữa các nước giàu mạnh với nhau), quan hệ Nam-Nam (giữa những nước nghèo yếu với nhau), và quan hệ Bắc-Nam (giàu-ngheo).

Trong bối cảnh phức tạp đó chúng tôi cho rằng thế giới và nhân loại từ năm 2000 trở đi khoảng vài thập niên sẽ diễn biến trong tiến trình chuyển tiếp từ quốc tế hóa cực quyền sang quốc tế hóa chân

chính, theo ba giai đoạn: (1) giải quyết những vấn đề còn xung đột Á-Âu Mỹ; (2) tái hòa hợp Á-Âu Mỹ; và (3) phát triển một cộng đồng nhân loại toàn cầu, một quốc tế chân chính – một thế giới của mọi dân tộc. Trong giai đoạn đầu vấn đề Hồi giáo cực đoan và Trung Quốc sẽ là các vấn đề nổi bật nhất. Trong giai đoạn ba, Phi Châu sẽ trở thành vấn đề trọng yếu nhất của thế giới.

Về mặt chính trị, tại các nước phát triển cao, nền dân chủ sẽ tiến thêm một bước sâu và rộng hơn nữa, bớt đi tính chất đảng tranh, mang nhiều tính *dân bản* hơn, với sự tham gia trực tiếp hơn của mọi thành phần dân chúng vào mọi mặt sinh hoạt xã hội. Ba thành tố của nền dân chủ hiện nay (chính trị gia, doanh gia, và trí thức-chuyên gia) sẽ được tăng cường thêm bởi ba thành tố mới (những nhà hoạt động xã hội (NGO), giới truyền thông, và cá nhân các công dân quan tâm (qua các cuộc thăm dò dư luận). Tại các nước mới phát triển, xu thế *dân chủ pháp trị* là xu thế tất yếu, không thể đảo ngược được. Trên bình diện toàn cầu, thế giới sẽ chỉ có hoà bình khi giải quyết được một cách công bằng và bền vững các xung đột quốc tế nghiêm trọng như xung đột Hồi giáo cực đoan với Âu-Mỹ. Riêng Á Châu-Thái Bình Dương, hòa bình ổn định lâu dài chỉ có được khi ra đời một khu vực Trung Hoa mới, phát triển bền vững trong dân chủ và tiến bộ, trong đó quyền dân tộc tự quyết và các dân quyền căn bản phải được tôn trọng. Đồng thời Liên Hiệp Quốc được tiếp tục cải tổ trong tiến trình tạo dựng nền dân chủ toàn cầu, để thật sự đại diện cho một cộng đồng quốc tế nhân bản toàn cầu, đa văn hóa và đa chủng tộc đang hình thành. Trong chiều hướng đó, các tổ chức khu vực, trong đó đáng kể là ASEAN, sẽ phát triển nhanh và ngày càng ổn định, góp phần đẩy nhanh tiến trình hình thành cộng đồng quốc tế chân chính.

Về mặt kinh tế thương mại, xu thế chung sẽ phát triển theo chiều hướng tư bản xã hội hóa và toàn cầu hóa về mặt thị trường (vốn, kỹ thuật, và tiêu thụ) đồng thời cá thể hóa về mặt sản xuất và hưởng dụng. *Trách nhiệm xã hội* của các hoạt động kinh tế thương mại ngày càng được chú trọng hơn, đang mở đường cho sự ra đời một mô hình kinh tế mới, *kinh tế thị trường xã hội* (social market economy). Đồng thời nền kinh tế tri thức và nền thương mại toàn cầu không biên giới sẽ phát triển mạnh, thúc đẩy quá trình hình thành cộng đồng nhân loại toàn cầu, nền dân chủ toàn cầu và nền văn hóa toàn cầu. Tự do giao thương liên quốc gia, toàn khu vực và toàn cầu, tác động trực tiếp tới

sự phát triển tại mỗi quốc gia, đồng thời thúc đẩy xu thế toàn cầu hóa, tạo điều kiện và môi trường hình thành cộng đồng nhân loại đa văn hóa, đa chủng tộc. Asia-Pacific sẽ trở thành trung tâm kinh tế thương mại quan trọng của thế giới trong nửa đầu của thế kỷ XXI, sau khi *một cộng đồng Trung Hoa mới* ra đời. ASEAN sẽ trở thành khu vực phát triển năng động thứ ba trên thế giới sau Bắc Mỹ (NAFTA) và EU. Một cộng đồng Trung Hoa mới ra đời, dân chủ và phát triển, sẽ đóng góp cụ thể và tích cực nhất vào việc tạo dựng *kỷ nguyên Á Châu-TBD*.

Về mặt văn hóa, có thể nói thế kỷ XXI sẽ là *thế kỷ của văn hóa*. Thế giới thu hẹp dần cả về không gian và thời gian, tạo điều kiện thúc đẩy giao lưu đa văn hóa, đa chủng tộc. Từ đó hình thành dần một ý thức và một nền *văn hóa cộng đồng nhân loại*. Đồng thời sinh hoạt văn hóa quốc tế càng phát triển càng thúc sự hình thành những chuẩn mực giá trị đạo đức và tinh thần nhân loại mang tính toàn cầu, tính quốc tế, tính nhân loại -- một tiêu chuẩn quốc tế chung cho các tiêu chuẩn quốc gia khác nhau làm chuẩn mực cho một đời sống nhân loại đang hình thành khắp nơi trên hành tinh. Trong bối cảnh đó quan hệ giữa dân tộc và nhân loại, giữa quốc gia và quốc tế, sẽ là một quan hệ mở và mỗi dân tộc sẽ có môi trường và điều kiện phát triển ngày càng dễ hơn và nhanh hơn. Đồng thời xu thế toàn cầu hóa là một thách thức nghiêm trọng đối với mỗi dân tộc: *bản sắc văn hóa dân tộc phải tồn tại và phát huy như thế nào trong một nhân loại ngày càng hoà hợp đa văn hóa hơn?*

Riêng đối với Á Châu, bối cảnh phát triển trực tiếp của Việt Nam, nếu thế kỷ XX là thế kỷ xung đột Á-Âu do hậu quả của thực dân hóa, của Âu Châu phát triển ra toàn thế giới, dẫn đến hậu quả Âu-Mỹ hóa Á châu, thì cuối thế kỷ XX, đầu thế kỷ XXI, Á Châu phục hưng cả trên kinh tế, văn hóa và vị thế chính trị quốc tế. Trong xu thế nhân bản hóa và toàn cầu hóa, một Á Châu phục hưng như thế sẽ tạo điều kiện cho sự tái hòa hợp Á-Âu Mỹ trong tinh thần kết hợp khoa học kỹ thuật Tây phương với đạo học nhân văn Đông phương. Khoa học nhân bản hơn và đạo học thực tiễn hơn. Á-Âu bổ sung lẫn cho nhau để cùng đóng góp vào việc hình thành nền văn hóa cộng đồng nhân loại toàn cầu trong xu thế phát triển con người một cách toàn diện và quân bình giữa vật chất và tinh thần, giữa tự nhiên và con

người, giữa cá nhân với xã hội, giữa dân tộc với nhân loại, giữa quốc gia với khu vực và với quốc tế.

Trong chiều hướng đó, tiến bộ của kỹ thuật cao đóng vai trò quan trọng. Internet và giao lộ thông tin điện tử quốc tế giúp tạo ra và tăng cường tính di động toàn cầu. Cộng với tính di động xã hội trong mỗi quốc gia, và sự tự do thương mại toàn cầu, sự di động toàn cầu sẽ tạo thêm những yếu tố đồng nhất trong đời sống nhân loại, vượt qua những khác biệt ngôn ngữ, phong tục và lối sống. Đời sống nhân loại sẽ vừa đồng nhất hơn, lại vừa đa dạng, phong phú hơn. Đồng nhất về kiến thức, về mô hình phát triển kinh tế, tổ chức và quản lý xã hội, về phương pháp làm việc và giải quyết mâu thuẫn, xung đột. Phong phú đa dạng về văn học nghệ thuật, phong tục tập quán, ngôn ngữ. Một xã hội nhân đạo toàn cầu có nhiều điều kiện hơn để ra đời trong xu hướng: tuy dân tộc thì nhiều nhưng nhân loại vẫn là một. Bản sắc văn hóa mỗi dân tộc được trân quý như tài sản văn hóa nhân loại, như trăm bông hoa trong vườn hoa nhân loại.

Trong một thế giới toàn nhân loại như thế, tôn giáo tiếp tục đóng vai trò quan trọng, nhưng các tôn giáo có truyền thống tổ chức chặt chẽ sẽ gặp nhiều khó khăn về cơ cấu và nghi thức, đòi hỏi một đường hướng mới và nhiều cải tổ cơ cấu để tiếp tục đáp ứng được nhu cầu tâm linh của con người. Con người tiếp tục tiến trình mở rộng tầm nhìn tâm linh đa tín ngưỡng, tạo môi trường thuận lợi cho các quan điểm ôn hòa và hòa hợp tôn giáo. Đồng thời những hiểu biết mới về tự nhiên, về sự sống và về con người sẽ giúp phổ thông hóa và tăng cường thêm khả năng luyện tập và chủ động sinh tâm lý của con người đối với bản thân, xã hội và sinh thái. Nhờ đó con người có thêm những điều kiện mới để mở rộng và nâng cao sinh tâm thức ra đại tự nhiên và sự sống. Tôn giáo trong thế kỷ XXI sẽ phải giảm bớt đi nhiều giáo điều, lễ nghi hình thức và mang nhiều nội dung và sinh hoạt phong phú hơn và gần gũi hơn với đời sống thường ngày của con người.

Việt Nam phải và có thể phát triển như thế nào trong một nhân loại và thế giới mới như thế? Tôi tin rằng Việt Nam trong thế kỷ XXI có nhiều triển vọng hội nhập dễ dàng và nhanh chóng vào xu thế tiến bộ chung của thế giới nếu gỡ bỏ được các đường lối và cơ chế độc đoán trói buộc, hạn chế sức phát triển của mọi tầng lớp dân chúng.

Người dân Việt dù thuộc thành phần nào, nhất là thành phần bình dân, vốn giản dị, cởi mở, không thành kiến và có tinh thần thực tiễn. Trải qua cả ngàn năm tồn tại trước các cơn sóng trào văn hoá chính trị tràn đến từ mọi phía, dân tộc ta đã hun đúc được một khả năng phản ứng đặc thù, bén nhạy, linh hoạt, và thích nghi nhanh chóng. Đó là khả năng thâm hóa đãi lọc lấy mọi điều tốt lành cho cuộc sống con người dù những điều đó đến từ đâu, kể cả từ những người muốn xâm lược và chiếm đóng họ. Để từ đó thích nghi, tổng hợp và sáng tạo để sinh tồn và tiến hoá không ngừng. Đặc tính và khả năng này rất thích hợp với thời đại toàn cầu đa văn hóa, đa chủng tộc. Nếu thoát khỏi thể chế độc đoán bảo thủ đóng cửa hiện nay thì một nước Việt, với đặc tính và khả năng ấy, sẽ dễ dàng phát huy tiềm lực để phát triển nhanh chóng. Nhất là trong bối cảnh khu vực và thế giới ngày càng thuận lợi, sau khi những vấn đề gai góc hiện nay được giải quyết.

Vấn đề quan trọng nhất đối với dân tộc ta hiện nay và tương lai vẫn là vấn đề Trung Quốc. Cũng rất may là đây cũng là vấn đề chung của Á Châu và khu vực Đông Nam Á. Dù tiến trình thay đổi diễn ra như thế nào, chúng ta dự kiến một khu vực Trung Hoa mới sẽ ra đời trong hình thái của một liên hiệp bình đẳng cùng tồn tại giữa các dân tộc Hán, Mãn, Mông, Hồi, Tạng. Đây vừa là xu thế phát triển chung của những quốc gia lớn và đa chủng tộc trên thế giới, vừa là điều kiện để có được ổn định bền vững ở Châu Á. ASEAN cũng sẽ tiến đến một hình thức hợp tác chặt chẽ hơn như Liên Hiệp Âu Châu. Liên hiệp ASEAN phát triển, cùng với một liên hiệp Trung Hoa mới, sẽ góp phần tích cực vào việc tạo ra kỷ nguyên Á Châu-Thái Bình Dương trong thế kỷ XXI. Những biến chuyển khách quan có tính xu thế này, trong khu vực Đông Nam Á và Á Châu-Thái Bình Dương, sẽ tác động tích cực vào tiến trình tự do hóa Việt Nam, và tác động tiêu cực vào ý đồ duy trì độc quyền chính trị của ban lãnh đạo cộng sản hiện nay tại Việt Nam.

Trong bối cảnh khu vực đang và sẽ diễn biến như thế, Việt Nam phải và có thể nhanh chóng tiến vào thời kỳ dân chủ. Một Việt Nam dân chủ, trong vị thế trung gian giữa ASEAN và khu vực Trung Hoa mới, sẽ có môi trường và điều kiện phát triển thuận lợi. Việt Nam sẽ đóng vai trò ngày càng tích cực và năng động hơn sau thời kỳ cộng sản, nhờ vị trí địa lý chính trị và tính đa dạng về văn hóa và tôn giáo, với đủ các tôn giáo lớn và những luồng văn hóa tư tưởng khác nhau

(Không, Lào, Phật, Thiên Chúa; Pháp, Mỹ, Nhật, Nga...). Những thay đổi ở Trung quốc trong những năm tới đây sẽ đẩy nhanh tiến trình thay đổi ở Việt Nam. Mô hình Đông Dương tồn tại 100 năm nay kể từ thời Pháp thuộc đang và sẽ vĩnh viễn chấm dứt để hòa nhập vào trong ASEAN và có thể giữa ASEAN với vùng Hoa Nam. Nhưng Việt Nam hậu cộng sản sẽ phải giải quyết một cách khó khăn các vấn đề tồn đọng từ các chính sách sai lầm của các chính phủ Việt Nam, cả quốc gia và Cộng sản, với các nước láng giềng, nhất là vấn đề biên giới với Lào, Miên và vùng Hoa Nam. Có thể phải cần đến một giải pháp ASEAN và quốc tế cho các vấn đề biên giới, đặc biệt là vấn đề chủ quyền vùng biển Đông.

Vai trò của Mỹ sẽ ngày càng quan trọng và có tính quyết định trong việc giải quyết các vấn đề của Á Châu-Thái Bình Dương, đặc biệt là vấn đề Trung Quốc. Mỹ sẽ chuyển dần sự chú ý cả về mặt kinh tế thương mại, văn hóa lẫn chính trị và quân sự từ Âu Châu sang Á Châu. Mỹ sẽ ngày càng vào sâu hơn tại ASEAN nói chung và Việt Nam nói riêng để chuẩn bị cho tình hình mới. Thương Ước Mỹ-Việt chỉ là bước đầu, có tính quyết định, không đảo ngược được, trong tiến trình này. Câu hỏi lớn hiện nay là: Liệu Mỹ có kiểm soát được tình hình ở Trung quốc và Việt Nam theo đúng lộ trình “diễn biến hòa bình” không, hay biến động sẽ nổ ra trước khi lộ trình này đạt kết quả. Và do đó, liệu Mỹ có chuẩn bị thích đáng và kịp thời để ứng phó với những biến động đó hay không. Những gì đã xảy ra ở miền Nam VN trước đây, ở Indonesia, vùng Balkan và Trung Đông gần đây không cho ta chủ quan về khả năng này của Mỹ. Do đó những người dân chủ VN cần có mục tiêu, kế hoạch và lộ trình riêng, chủ động chuẩn bị đối phó với mọi tình huống có thể xảy ra không để bị động bởi những sự hờ hay thay đổi trong sách lược của Mỹ.

Về chiều hướng phát triển Việt Nam, sau một thời kỳ bất ổn định ngắn sau sự sụp đổ của chế độ cộng sản, từ thập niên thứ hai của thế kỷ, đất nước ta có nhiều triển vọng chuyển vào thời kỳ hưng thịnh với chế độ dân chủ, kinh tế thị trường và sinh hoạt văn hóa học thuật tự do, trong bối cảnh hội nhập vào một ASEAN đầy năng động và một môi trường quốc tế hòa hợp Á-Âu. Mọi cố gắng cần được tập trung vào việc xây dựng một *xã hội dân sự dân bản* trong đó toàn bộ sinh hoạt xã hội nằm trong tay người dân, chính quyền chỉ điều hợp, và bảo đảm công bằng và cơ hội đồng đều cho mọi thành phần dân

chúng và mọi miền đất nước. Tiêu ngữ thể hiện đường lối phát triển là: chính trị dân chủ pháp trị, kinh tế thị trường xã hội và văn hóa tự do trong một xã hội dân sự dân bản cởi mở. Trong thời kỳ chuyển tiếp cần tạo điều kiện cho mọi người dân được phát huy sáng tạo, thăng tiến toàn diện cả tinh thần lẫn vật chất, chấm dứt mọi hình thức áp chế và phân biệt đối xử vì bất cứ lý do gì. Nguyên tắc dân chủ pháp trị -- mọi người dân đều bình đẳng trước pháp luật, không ai được đứng trên và đứng ngoài pháp luật-- phải được triệt để tuân thủ.

Về chính trị, thực hiện *co chế dân chủ pháp trị, toàn dân, và đa nguyên* với bốn tính chất căn bản:

- (a) *các hoạt động của công dân*, đa diện và đa dạng, do chính người dân thực hiện, là nền tảng của xã hội (xã hội công dân);
- (b) *địa phương tản quyền* để phát huy đồng đều tiềm năng toàn diện của mọi vùng đất nước, mọi thành phần dân tộc, để cho toàn dân và toàn quốc được có cơ hội phát triển bền vững và công bằng;
- (c) *trung ương tam quyền phân lập* (lập pháp, hành pháp, tư pháp), chính quyền giữ đúng vai trò điều phối và điều tiết bằng chính sách và luật pháp để bảo đảm cho toàn dân và toàn quốc được phát triển bền vững và công bằng; và
- (d) quốc gia chính thức công nhận (trong Hiến Pháp) *vai trò theo dõi và cảnh báo dư luận xã hội* đối với các hoạt động công ích của các tổ chức của người dân độc lập với chính quyền, ngoài các đảng phái chính trị, như báo chí, các tổ chức phi chính phủ, các viện nghiên cứu, và các cơ quan thăm dò dư luận.

Về kinh tế, phát triển nền kinh tế thị trường xã hội, với 2 tính chất: tự do cạnh tranh và bảo vệ môi sinh xã hội và thiên nhiên. Hoạt động tư doanh là chính, chính quyền chỉ trực tiếp điều hành các hoạt động kinh doanh nào tư nhân không làm hoặc chưa làm được nhưng cần thiết cho quốc phòng, hay dân sinh, như điện, nước... và sẽ giải tư ngay khi có thể được. Đồng thời bảo đảm trách nhiệm đối với xã hội và môi sinh của các hoạt động kinh doanh. Quốc gia phải tạo điều kiện phát triển hết tiềm năng và đặc thù kinh tế, văn hóa của mọi vùng

trong nước, với chính sách vừa tôn trọng tự do cạnh tranh vừa bảo đảm quyền bình đẳng cơ hội cho toàn dân, cho mọi thành phần dân tộc và mọi giai tầng xã hội khác nhau. Đồng thời, có chính sách nâng đỡ và hỗ trợ các thành phần yếu kém trong xã hội, và các vùng kém phát triển (nông thôn, vùng núi). Tư doanh phải có trách nhiệm về những hậu quả hoạt động kinh doanh đối với người tiêu thụ, đối với môi trường xã hội và môi trường sinh thái. Mở rộng cửa giao lưu thương mại, kinh tế với ASEAN và thế giới để đẩy nhanh tiến trình phát triển đất nước. Nhưng cần duy trì được phát triển bền vững, bảo vệ sinh thái, bảo đảm công bằng xã hội, phát triển đồng đều mọi vùng đất nước, bảo đảm công ăn việc làm và tăng trưởng mức sống cho mọi thành phần dân chúng.

Về văn hóa, cần phát triển nền văn hóa giáo dục tự do, phẩm chất được nâng cao dần, và phổ quát trong mọi tầng lớp nhân dân. Điều cần làm là phát triển hai mạng lưới giao lưu xã hội là *giao thông vận tải* và *truyền thông xã hội* (bao gồm bưu điện, điện thoại, truyền thanh truyền hình, internet, xuất bản, sách báo) để mở rộng sự *di động xã hội* cả về vật thể lẫn tinh thần. Đồng thời nhanh chóng hòa nhập nước ta vào sự *di động toàn cầu*. Thanh niên Việt thế kỷ XXI cần một nền giáo dục tổng hợp, tổng hợp giữa đạo học nhân văn với khoa học kỹ thuật, giữa nhận thức và kiến thức tổng quát với khả năng và kỹ năng chuyên môn, giữa văn hóa dân tộc với văn hóa nhân loại toàn cầu. Toàn dân Việt cần được nâng cao dân trí trong một thời gian ngắn nhất. Điều này có thể thực hiện được bằng *hệ thống giáo dục xã hội* dành cho toàn dân, thực hiện trong xã hội và ngoài nhà trường qua tự học, không cần trường lớp. Quốc gia trực tiếp trách nhiệm việc đánh giá và công nhận kết quả của hệ thống này để bảo đảm chất lượng giáo dục và giá trị kinh tế xã hội, ngang với chất lượng và giá trị của hệ thống giáo dục nhà trường. Nền giáo dục xã hội này dành cho mọi lứa tuổi, đáp ứng mọi nhu cầu học tập của toàn dân, từ giáo dục phổ thông như trong nhà trường, tới huấn nghiệp sơ trung cấp, và các loại kiến thức phổ quát thường xuyên được cập nhật. Truyền thông điện tử, quốc nội và quốc tế, sẽ phát triển nhanh chóng và rộng khắp, nhờ kỹ thuật mới với giá ngày càng thấp hơn. Điều này, cùng với sự phát triển của kinh tế thị trường và xã hội công dân, sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển hệ thống giáo dục xã hội, ngoài nhà trường, song song với hệ thống giáo dục nhà trường. Giáo dục là chìa khóa

phát triển, nhất là khi trình độ dân trí nước ta còn rất thấp, cần nâng cao dân trí của toàn dân trong thời gian ngắn nhất. Hệ thống giáo dục xã hội ngoài nhà trường, dành cho toàn dân, là giải pháp tối ưu có tính khả thi cao, phải được coi trọng ngang với hệ thống giáo dục nhà trường.

Tóm lại trong thế kỷ XXI có ba nhân tố phát triển Việt Nam, ngoài môi trường quốc tế không thể thiếu. Đó là kinh tế thị trường, văn hóa giáo dục tự do và chính trị dân chủ pháp trị. Trong điều kiện có được tính di động xã hội và di động toàn cầu nhanh và rộng khắp, ba nhân tố này sẽ cùng tác động nhau, thúc đẩy nhau, tạo môi trường và các điều kiện tinh thần và vật chất cần thiết để nhanh chóng khắc phục những nhược điểm, phát huy những thế mạnh cả về vật thể lẫn tinh thần của người dân Việt. Nhờ đó sẽ vừa phát huy được nội lực dân tộc, vừa tận dụng trào lưu tiến bộ của thế giới để đưa nước ta vào thời kỳ phát triển nhảy vọt, thu ngắn và thu hẹp cách biệt giữa nước ta và các nước khác trong vùng Đông Nam Á. Với những tiến bộ của thế giới về giao thông vận tải, truyền thông điện tử và các kỹ thuật quản trị và tổ chức xã hội hiện đại, và trong xu thế toàn cầu hóa, trong bối cảnh đang hình thành một cộng đồng thế giới và khu vực không biên giới hay biên giới mở, những dự kiến về sự hình thành và vận hành của ba nhân tố phát triển trên đây ở Việt Nam có triển vọng trở thành hiện thực.

Tạo được môi trường và điều kiện để ba nhân tố phát triển này vận hành và phát huy tác dụng phải là mục tiêu chính của cuộc vận động chính trị hiện nay của mọi người Việt trong-ngoài nước quan tâm tới tiền đồ dân tộc trong thế kỷ XXI.

(11/2002)

Ghi Chú: Để thấy được khả năng thích ứng rất bén nhạy linh hoạt của quần chúng Việt chúng ta chỉ cần quan sát người dân Việt bình thường đã tự mình (một cách gần như hoàn toàn tự động tự phát không có hướng dẫn và lãnh đạo) tồn tại và tiến triển như thế nào dưới chế độ cộng sản hà khắc ở trong

nước và trong môi trường quốc tế hoàn toàn mới lạ ở hải ngoại trong gần 30 năm qua.

Bài viết trên đây khai triển phần đầu của *Đề Cương Vận Động Dân Chủ*, một tài liệu được soạn thảo và phổ biến giới hạn từ tháng 10 năm 2000 trong giới hoạt động cho dân chủ và nhân quyền Việt Nam.

DÂN TỘC VIỆT VÀ THỜI ĐẠI 2000

Dân tộc ta có một lịch sử tồn tại lâu dài. Trong suốt gần 5000 năm lịch sử, dân tộc ta đã trải qua biết bao biến động, thăng trầm, vinh nhục, nhiều lúc tưởng đã bị diệt vong, nhưng tới nay vẫn đứng vững như một dân tộc đặc thù từ phong tục tập quán tới nếp sống thường ngày và ngôn ngữ. Với một vị trí địa lý chính trị là giao điểm quốc tế trong khu vực Đông Nam Á, kể từ thời kỳ Á châu và Âu châu còn tách biệt cho tới thời đại nhân loại toàn cầu ngày hôm nay, dân tộc ta vẫn luôn luôn phải đối phó với một vấn đề sinh tử: làm sao tiếp thu được trào lưu tiến bộ của thế giới mà vẫn duy trì được độc lập và phát huy được bản sắc dân tộc của mình. Dân tộc chỉ có thể vừa tồn tại bền vững vừa không ngừng phát triển nếu giải quyết được vấn đề này.

Duy trì độc lập và phát huy bản sắc dân tộc là hai việc khác nhau dù tương quan mật thiết với nhau. Độc lập dân tộc muốn được toàn vẹn phải bao gồm cả hai lãnh vực: lãnh thổ và dân chúng không bị người nước khác chiếm đóng và cai trị, đồng thời tinh thần và tư tưởng của đa số nhân dân, đặc biệt là của tầng lớp thức giả và cầm quyền, không bị nô lệ vào tư tưởng và văn hóa ngoại lai. Lãnh vực thứ nhất là độc lập về chính trị; lãnh vực thứ hai là độc lập về văn hóa. Độc lập chính trị có thể tạo điều kiện thuận lợi cho việc củng cố sự độc lập văn hóa, nhưng không đương nhiên hàm chứa nội dung độc lập văn hóa. Ngược lại, mất độc lập chính trị không nhất thiết bao hàm sự triệt tiêu bản sắc đặc thù của văn hóa dân tộc. Lịch sử dân tộc ta đã để lại những bài học rõ ràng về cả hai trường hợp này.

Sau thời kỳ Bắc thuộc dài gần 1.000 năm, dân tộc ta vẫn tồn tại như một dân tộc vừa duy trì được bản sắc vừa tiếp thu được những tinh hoa của hai nền văn hóa Đông phương là Ấn Độ và Trung Hoa, để cuối cùng vừa dành lại được độc lập chính trị vừa xây dựng được thời kỳ Đại Việt 1.000 hưng thịnh toàn diện từ văn học nghệ thuật tới kinh tế, chính trị và quân sự. Nhưng sau thời kỳ hưng thịnh Lý Trần đó đất nước ta rơi vào thời kỳ suy thoái kéo dài tới đầu thế kỷ 20.

Trong thời kỳ này, ngoài một thời gian rất ngắn bị nhà Minh chiếm đóng, đất nước vẫn duy trì được độc lập về chính trị, nhưng về mặt văn hóa tư tưởng hầu hết giới vua quan cầm quyền và thức giả đều bị lệ thuộc vào nền học thuật độc tôn Tống Nho, mất đi tinh thần tổng hợp và sáng tạo văn hóa thời Lý Trần. Đây là một trong những nguyên nhân sâu xa làm suy yếu dân tộc để đến khi đụng độ với sự bành trướng của văn minh Tây phương dân tộc ta đã nhanh chóng bị mất cả độc lập chính trị và độc lập văn hóa.

Độc lập chính trị không thể chân thực và bền vững nếu không được xây dựng với nội dung và trên nền tảng của độc lập văn hóa. Từ sau thời kỳ hưng thịnh Lý Trần dân tộc ta bước vào một thời kỳ tiến hóa mới vừa mang tính chất phát triển vừa mang tính chất khủng hoảng toàn diện mà khủng hoảng văn hóa là nền tảng. Một mặt, nhờ sự bành trướng đất đai về phương Nam để giải quyết tình trạng đất hẹp người đông của vùng đất cổ miền Bắc, dân tộc ta đã tiếp thu thêm nhiều chất liệu mới về kinh tế, văn hóa, phong tục, ngôn ngữ và cả nhân chủng. Vào cuối thế kỷ 19 dân tộc ta mới vừa hoàn tất cuộc Nam tiến, thống nhất được đất nước về mặt chính trị, nhưng chưa kết hợp được những chất liệu phát triển mới với di sản thời Lý Trần để tạo được sự tổng hợp văn hóa-chính trị mới, thoát khỏi sự độc tôn của văn hóa lỗi thời Tống Nho. Đứng vào lúc đó thì sự bành trướng của văn minh Tây phương lại ào ạt mang đến, cùng với súng đạn và kim kẹp, là giáo dục, văn học nghệ thuật, những chất liệu văn hóa tư tưởng mới và những tiến bộ về khoa học kỹ thuật. Trước tình hình đó văn hóa Việt lại càng lâm vào tình trạng khủng hoảng nghiêm trọng hơn dẫn đến suy yếu toàn diện.

Từ đầu thế kỷ 20 tới nay dân tộc ta đã không ngừng chiến đấu để dành lại nền độc lập toàn diện, cả chính trị lẫn văn hóa, cuộc chiến đấu mà cụ Phan Bội Châu, lãnh tụ tinh thần của dân tộc ta trong suốt thời kỳ này, đã định hướng bằng cương lĩnh Cứu Quốc Tồn Chủng. Cuộc chiến đấu ấy tới nay vẫn chưa thật sự chấm dứt. Dân tộc ta vẫn đang phải đối phó với cuộc *khủng hoảng toàn diện*, cả văn hóa-tư tưởng và chính trị-xã hội. Cụ thể hơn, dân tộc ta phải đối phó với một sự tương tranh ảnh hưởng văn hóa và chính trị mà dân tộc ta chưa đạt được sự lựa lọc độc lập và sáng tạo: tương tranh giữa hệ thống văn hóa chính trị CS với hệ thống văn hóa chính trị Tư bản, giữa văn hóa-chính trị Âu-Mỹ và Việt Nam. Thực ra cả hai hệ thống CS và Tư bản

đều là sản phẩm của Tây phương. Hai hệ thống này đã mâu thuẫn với nhau ngay tại Âu châu, nơi xuất phát ra chúng, và lan rộng ra toàn thế giới cùng với sự bành trướng sức mạnh khoa học kỹ thuật của Âu Mỹ. Đất nước ta đã bị lôi cuốn vào sự tranh chấp mang nặng tính chất đặc thù Âu Mỹ đó ngay trong tiến trình chiến đấu để giành lại độc lập toàn diện cho dân tộc. Ngày nay thế giới lại đang chuẩn bị chuyển sang một thời đại mới trong khi đó nước ta vẫn chưa ra khỏi tình trạng khủng hoảng do lịch sử để lại.

Trong bối cảnh thế giới như thế, dân tộc chúng ta đã và đang tiếp tục chiến đấu không phải chỉ để giành lại độc lập thoát khỏi sự đô hộ của thực dân da trắng Tây phương nói riêng, mà thoát khỏi sự nô lệ vào ngoại bang nói chung, cả vật chất lẫn tinh thần, cả chính trị lẫn văn hóa. Dân tộc ta chỉ thật sự thoát khỏi tình trạng suy thoái hiện nay và mở được con đường tiến vào thời kỳ hưng thịnh nếu đạt được nền độc lập thực chất và toàn diện. Nền độc lập như thế đòi hỏi dân tộc ta vừa phát huy được bản sắc văn hóa vừa hội nhập được vào trào lưu tiến hóa chung của nhân loại. Có thể nói nếu không hội nhập được vào thời đại thì không phát triển, mà không phát triển thì không thể bảo vệ được độc lập. Đồng thời không bảo vệ và phát huy được những nét đặc thù của dân tộc (nếp sống, văn học nghệ thuật, tư tưởng...) và của đất nước (thiên nhiên và sinh thái) thì không thể có phát triển bền vững được. Đây là một thách đố to lớn cho tiến độ dân tộc chúng ta, nó vượt lên trên và chi phối mọi khó khăn và tranh chấp hiện nay của đất nước. Một nền độc lập toàn diện và có thực chất như thế có thể đạt được hay không, và có mâu thuẫn với xu thế phát triển chung của thế giới và nhân loại trong thời đại 2000 hay không?

Tôi cho rằng nền độc lập toàn diện và thực chất như thế không những không mâu thuẫn với xu thế phát triển của thời đại và nhân loại mà chính xu thế này đang tạo ra môi trường và những điều kiện kinh tế, chính trị và văn hóa ngày càng thuận lợi hơn cho việc xây dựng nền độc lập chân chính và toàn diện không những của riêng dân tộc ta mà của tất cả mọi dân tộc nhỏ yếu khác. Để có thể hiểu được điều này chúng ta cần phân biệt xu thế toàn cầu hóa hiện nay với các cố gắng khuynh đảo thế giới của các trung tâm quyền lực quốc tế núp dưới chiêu bài toàn cầu hóa và quốc tế hóa.

Như chúng ta đều đang thấy, thế giới ngày nay còn đầy bất ổn. Một trong những nguyên nhân chính là sự phát triển không đồng đều tạo nên tình trạng mâu thuẫn giữa các nước giàu và các nước nghèo, các nước Âu-Mỹ và các nước Á Phi. Cho đến cuối thập niên 80, Liên Xô tập hợp các nước CS trong trận tuyến Đệ Tam Quốc Tế, khai thác tình trạng mâu thuẫn đó, đưa ra sách lược quốc tế vô sản đánh đổ quốc tế tư bản để thực hiện một thế giới mới, thế giới đại đồng CS. Thực chất đây chỉ là sách lược bá chủ toàn cầu của Liên Xô núp dưới chiêu bài quốc tế mà thôi. Chính sách lược này đã lôi cuốn nhiều quốc gia chậm tiến, đặc biệt là các nước chịu dưới sự đô hộ của các nước phương Tây, vào cuộc chiến thư hùng Tư bản-CS, vừa quốc tế hóa vừa làm biến chất cuộc chiến đấu trong sáng dành độc lập dân tộc tại các nước này. Vào đầu thập niên 90 Liên Xô sụp đổ, mô hình quốc tế giả hiệu đã tan rã. Từ đó tới nay các nước giàu mạnh, tập hợp trong nhóm G7, đứng đầu là Mỹ, đang cố gắng thiết lập một trật tự thế giới mới trong đó G7, với chiêu bài hòa bình ổn định và phát triển, chủ động chi phối tình hình quốc tế, cầm nắm vận mệnh thế giới nói chung và vận mệnh các dân tộc nhỏ bé nói riêng. Họ trực tiếp can thiệp vào tình hình chính trị kinh tế ở mọi nơi trên thế giới, sử dụng mọi biện pháp cần thiết, kể cả sức mạnh quân sự, để đạt mục đích. Mục đích của họ là tạo các điều kiện thuận lợi cho việc thiết lập một thế giới theo mô hình xã hội và thế giới của họ: chính trị dân chủ, kinh tế thị trường và văn hóa tự do tại mỗi nước và trên toàn thế giới. Trở ngại lớn nhất cho việc thực hiện mô hình này là Liên Xô và khối CS quốc tế thì nay đã tan rã. Hiện nay còn 3 trở ngại nữa là tình trạng nghèo đói, lạc hậu và nội loạn ở Phi Châu; các hoạt động khủng bố quốc tế nhắm vào Tây phương, đứng đầu bởi nhóm Hồi giáo chính thống cực đoan; và một nước Trung quốc độc tài toàn trị đang ngày càng mạnh lên cả về kinh tế lẫn quân sự.

Tất nhiên trong một thế giới gần 6 tỷ người, hơn 200 quốc gia, mà đa số vẫn nghèo nàn lạc hậu và bất ổn định, thì còn nhiều vấn đề khác nữa cần phải được giải quyết, nhưng nhìn chung, đó là những vấn đề lớn nhất và nổi bật nhất. Riêng vấn đề Phi Châu thì hiện nay chưa cần giải quyết ngay vừa vì phạm vi rộng lớn của nó, vừa vì ít đe dọa hơn đối với hòa bình ổn định của thế giới nói chung và đối với quyền lợi của các nước phương Tây nói riêng. Do đó, từ nhiều thập niên nay các nước lớn phương Tây đã cố gắng giải trừ nguy cơ Hồi

giáo cực đoan, đặc biệt ở khu vực Trung Đông. Trước khi Liên Xô sụp đổ Tây phương gặp nhiều trở ngại trong cố gắng giải trừ nguy cơ này; ngày nay giải quyết tình hình ở Trung Đông nói riêng và tai hoạ khủng bố quốc tế nói chung đang là nỗ lực tập trung của các nước Tây phương, nhất là Mỹ. Sau đó, Trung Quốc sẽ trở thành vấn đề nổi bật của thế giới.

Tất nhiên nhóm G7 muốn thiết lập một trật tự thế giới theo mô hình của họ, mà ta tạm gọi là mô hình G7. Trong mô hình này G7, đại diện cho quyền lợi và sức mạnh của các nước giàu (mà có thể mở rộng thành G8, G10...), là nhóm quyết định cho trật tự thế giới. Trong một thế giới còn đầy bất trắc và kém phát triển thì vẫn luôn luôn cần một lực lượng gìn giữ hòa bình có khả năng can thiệp nhanh chóng vào mọi nơi trên thế giới. Đây là một thực tế cần thiết, và hiện nay Mỹ đang đóng vai trò này. Tuy nhiên thế giới và nhân loại đã và đang tiến theo chiều hướng xây dựng một thế giới vừa phát triển nhanh hơn, ổn định bền vững hơn lại vừa nhân bản hơn, mang tính toàn nhân loại hơn. Xu thế toàn cầu hóa hiện nay, từ lãnh vực kinh tế tài chánh mở rộng sang các lãnh vực chính trị và văn hóa, đang phát triển theo chiều hướng gắn liền với xu thế nhân loại hóa và nhân bản hóa. Xu thế này đang thúc đẩy sự ra đời các sinh hoạt tinh thần, văn học nghệ thuật toàn cầu đa dân tộc, đa văn hóa. Cuộc cách mạng thông tin điện tử, mà triển vọng phát triển không-thời gian còn vô cùng rộng mở, là yếu tố tác động mạnh nhất giúp cho việc hình thành và phát triển một thế giới nhân loại toàn cầu đích thực, không bị chi phối bởi các giới hạn và ngăn trở không-thời gian. Một thế giới như thế tất nhiên đòi hỏi một mô hình chính trị quốc tế mới phù hợp với sức phát triển mới đó. Nó đòi hỏi sự ra đời một trật tự thế giới mới của các dân tộc và do các dân tộc, một trật tự đạt được từ sự *đồng thuận nhân loại*, vượt qua mọi thứ trật tự thế giới áp đặt nhân danh bất cứ gì, và do bất cứ siêu cường quốc nào.

Giống như toàn bộ tiến trình phát triển của loài người, tiến trình hình thành thế giới mới đó cũng phải trải qua nhiều giai đoạn, từ sơ khởi, quá độ đến thành lập. Khoảng 200 năm qua nhân loại đã tiến từ một thế giới biệt lập sang mâu thuẫn tranh chấp, và đang bước vào quá trình hòa hợp, đặc biệt là hoà hợp Đông phương và Tây phương. Quan hệ quốc tế đang chuyển dần từ quan hệ thống trị-bị trị, bóc lột-bị bóc lột, sang quan hệ hợp tác lưỡng lợi và hỗ trợ cùng phát triển.

Qui luật sinh tồn của tự nhiên là “mạnh được yếu thua” đang được điều chỉnh thành qui luật của loài người là “cùng sống giúp tiến”. Chính nhu cầu sống còn và tiến hóa của loài người đòi hỏi sự điều chỉnh đó, nếu không toàn bộ thành quả của hàng mấy thế kỷ phát triển vừa qua sẽ bị xóa bỏ, và cuộc sống của nhân loại sẽ bị hủy diệt. Đó chính là động lực tiến hóa thực sự thúc đẩy mọi diễn biến thế giới hiện nay và tương lai, “sợi chỉ đỏ” của lịch sử nhân loại cận đại. Nó đã và đang giúp phá vỡ mọi ngăn cản, vô hiệu hóa mọi ý đồ, điều chỉnh mọi kế hoạch và thúc đẩy mọi cố gắng của mỗi quốc gia và khu vực, để cho nhân loại có được cuộc sống ngày càng phát triển hơn, ổn định hơn và nhân bản hơn.

Nhân loại đang chuẩn bị bước vào thiên niên kỷ thứ ba với cả thách thức và triển vọng như thế. Những thách thức và triển vọng đó đang dần qui tụ lại ngay trong vùng Châu Á-Thái Bình Dương, một vùng đang có tiềm năng phát triển mạnh mẽ nhất sau Âu châu và Bắc Mỹ. Do đó cả thách thức lẫn triển vọng của thời đại cũng đồng thời là thách thức và triển vọng của dân tộc ta, một dân tộc non trẻ nhất, chậm phát triển nhất trong khu vực Đông Nam Á và Thái Bình Dương, và vì chậm và non trẻ nên tương lai còn mở rộng.

Trước hết nói về thách thức thì Trung quốc vẫn luôn là vấn đề lớn của dân tộc ta, vẫn luôn đe dọa nền độc lập của nước ta cả về văn hóa lẫn chính trị. Do đó nếu thế giới giải quyết được vấn đề Trung quốc thì đồng thời cũng giúp giải quyết được hộ dân tộc ta một vấn đề lịch sử, mà một mình dân tộc ta không thể giải quyết triệt để được. Dân tộc ta mong muốn được sống trong hòa bình hợp tác để phát triển với các nước trong khu vực cũng như toàn thế giới, đặc biệt là với Trung quốc, nước láng giềng to lớn nhất. Hiện nay nước ta đã là thành viên của khối Đông Nam Á (ASEAN), một khối đang phát triển năng động nhất trên thế giới. Tuy nhiên hòa bình và phát triển bền vững của Đông Nam Á đang còn gặp một trở ngại lớn, cũng là trở ngại cho dân tộc ta: Đó là một nước Trung Quốc đang cố gắng vừa phục hồi thế lực bá quyền Châu Á vừa củng cố chế độ độc tài đảng trị hiện nay. Hai ý đồ này đang ở trong thế câu kết biện chứng, vừa đối kháng vừa hợp tác, tạo nên tình trạng bế tắc hiện nay cho đất nước ta và cho cả khu vực. Đối kháng vì chế độ độc tài đảng trị sẽ không giúp nhân dân Trung quốc, cũng như bất cứ quốc gia nào, phát huy được sức mạnh của họ một cách toàn diện và bền vững.

Trước tình hình thế giới và khu vực như thế, và để có thể phá vỡ được tình trạng bế tắc hiện nay mở đường tiến hóa cho dân tộc, chúng tôi cho rằng có hai định hướng chiến lược quan trọng: (1) giải pháp cho dân tộc chúng ta không thể tách rời khỏi môi trường, điều kiện và triển vọng phát triển của toàn vùng Đông Nam Á và Châu Á-Thái Bình Dương; và (2) xu thế nhân bản toàn cầu đang mở ra cho dân tộc chúng ta con đường phục hưng hết sức rộng lớn.

Dân tộc chúng ta sắp bước vào thời kỳ mà cách đây một nghìn năm Tổ Tiên chúng ta đã bước vào: đó là thời kỳ tổng hợp và hưng thịnh 2.000, tất nhiên với qui mô và triển vọng rộng lớn hơn thời kỳ 1.000 rất nhiều. Giờ đây, không phải chỉ có Á Đông, với đạo học Ấn Độ và Trung Hoa, mà là toàn thế giới; không phải chỉ có dân tộc Âu Lạc với đạo học Đông phương mà là dân tộc Việt đã trưởng thành trong Đông Nam Á và toàn thế giới, với đạo học Đông phương đang được tu chỉnh để hoà quyện cùng với khoa học Tây phương đang được nhân bản hóa, trong bối cảnh một nền văn hóa và một cộng đồng toàn nhân loại đang ra đời. Một cuộc tổng hợp văn hóa mới phải hình thành --tổng hợp giữa tinh hoa văn hoá Việt kết đọng lại qua gần 5000 năm tồn tại và tiến hóa, với tinh hoa văn hóa toàn nhân loại đông-tây, trong đó khoa học kỹ thuật là nhân tố phát triển tích cực.

Trong thực tế, cuộc tổng hợp đó đang hình thành qua chính cuộc sống thực tiễn hàng ngày đầy tính sáng tạo và thử nghiệm của quốc dân Việt để tự tìm lấy sinh lộ cho mình, cả ở hải ngoại lẫn trong nước, trong bối cảnh đất nước chưa ra khỏi con khủng hoảng toàn diện. Nó đang hình thành một cách bất thành văn ngay trong thái độ chối bỏ, một cách thẳm lặn ở trong nước và sôi động ở hải ngoại -- chối bỏ những hình thái quản lý đất nước và xã hội không đáp ứng được khát vọng tiến bộ toàn diện của toàn dân, được nhu cầu độc lập và phục hưng toàn diện của dân tộc, cả kinh tế, văn hoá, và chính trị. Đặc biệt là chối bỏ con đường mà nhà cầm quyền cộng sản độc tài, bất hợp pháp ở trong nước hiện nay đang áp đặt lên đời sống quốc dân. Một nước Việt mới phải ra đời, và đang ra đời trong đời sống thực tiễn của người dân -- ra đời ngay trong lòng chế độ cộng sản ở trong nước, ngay trong lòng cộng đồng người Việt hải ngoại, và ngay trong chính mạch của cộng đồng nhân loại, của thế giới và thời đại.

Mùa Thu, 2003

THỂ ĐỨNG DÂN TỘC TRONG CUỘC VẬN ĐỘNG DÂN CHỦ HIỆN NAY

Cuộc vận động chính trị hiện nay của những người Việt yêu nước ở hải ngoại và trong nước không đơn thuần là cuộc vận động dân chủ mà còn là cuộc vận động để mở đường cho dân tộc phát triển và phục hưng. Tình trạng lạc hậu của đất nước thôi thúc mọi người Việt yêu nước phải quan tâm và đóng góp vào việc tìm biện pháp giúp đất nước phát triển toàn diện, nhanh chóng và bền vững. Chúng ta vận động cho dân chủ vì chúng ta tin rằng chỉ có tự do dân chủ thì mọi thành phần dân tộc mới có cơ hội để phát huy tiềm năng của mình, đạt được một đời sống ấm no hạnh phúc, và dân tộc chúng ta mới hội nhập được vào dòng tiến hoá chung của nhân loại. Đất nước có phát triển thì dân tộc mới có được vị thế xứng đáng với bề dày lịch sử và tiềm năng của người dân Việt. Dân tộc và dân chủ, do đó, là hai mặt của cuộc vận động lịch sử hiện nay.

Dân Chủ Trong Cuộc Đấu Tranh Giải Phóng Dân Tộc

Trước hết, dân chủ không phải là vấn đề mới lạ trên chính trường Việt Nam trong gần một thế kỷ qua. Ngay từ những thập niên 1920, 1930, khi cả dân tộc còn đang phải đấu tranh quyết liệt và sứt máu để giành lại độc lập, thoát khỏi sự đô hộ của người Pháp, lý tưởng dân chủ đã được những nhà cách mạng quốc gia đề ra trong các cương lĩnh của họ, chẳng hạn như trong đường lối Tam Dân của Việt Nam Quốc Dân Đảng hay chủ nghĩa Duy Dân của Lý Đông A. Khi đảng Cộng Sản, qua phong trào Việt Minh, giành được chính quyền và thiết lập nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa năm 1945, bản Hiến Pháp dân chủ đầu tiên của Việt Nam đã ra đời với các điều khoản cần có của một chế độ dân chủ, dù ngay sau đó, những điều khoản này cùng với cả chế độ dân chủ đã bị ông Hồ Chí Minh và đảng Cộng sản của ông cố tình “bỏ quên”. Rồi khi đất nước bị chia đôi, nước Việt Nam Cộng Hòa ra đời

ở miền Nam, chế độ cộng hoà được thành lập, với một bản Hiến Pháp dân chủ khá hoàn chỉnh, các cơ chế tam quyền phân lập rõ nét. Nhưng rồi, vì nhiều lý do khác nhau --từ giới lãnh đạo độc tài, đến các chính đảng non trẻ, đến trình độ dân trí thấp, và nhất là vì tình trạng chiến tranh-- nên dân chủ cũng lại không có cơ hội để thử thách và phát huy tác dụng tích cực để ổn định và phát triển đất nước. Cuối cùng, từ 1975 đến nay, chế độ cộng sản đã, và còn đang cố, “bóp chết” dân chủ và tự do bằng mọi biện pháp. Vào thời điểm của năm 2004 này ban lãnh đạo cộng sản Việt Nam đang phải tự điều chỉnh để tồn tại – từ độc tài toàn trị chuyển sang độc tài pháp quyền, mà họ gọi là “dân chủ pháp quyền” (“pháp quyền” chứ không phải “pháp trị”, vì pháp trị không thể đi với độc tài, cũng như pháp quyền không đương nhiên đi với dân chủ). Họ cũng đưa thêm danh từ “dân chủ” vào khẩu hiệu mị dân: “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”.

Nhưng dù có đổi mới và tự điều chỉnh thế nào đi nữa, từ năm 1975 đến nay, ban lãnh đạo cộng sản đã chính thức “khai tử” những cuộc thử nghiệm “dân chủ hóa” nước Việt trước đó, những cuộc thử nghiệm chưa có đủ thời gian và điều kiện để thành công. Họ đã khai tử nền dân chủ còn non trẻ khi đất nước đã “sạch bóng quân xâm lược”, đã “hoà bình thống nhất”, nghĩa là vào đúng lúc mà dân chủ tự do đáng lẽ đã phải có được cơ hội và điều kiện thuận lợi nhất để tồn tại và phát triển.

Kiểm điểm lại lịch sử như thế để thấy rằng cuộc vận động dân chủ hiện nay ở hải ngoại cũng như ở trong nước chính là để tiếp nối những vận động đã được tiến hành và còn dang dở cả trước và sau thời kỳ quốc-cộng, ở cả hai miền Nam-Bắc, trong suốt hơn nửa thế kỷ qua. Nhìn từ góc độ lịch sử dân tộc còn giúp ta hiểu được tại sao cuộc vận động cho dân chủ tại Việt Nam lại có thể cuốn hút cả những người cộng sản, suốt đời hy sinh cho chủ nghĩa cộng sản, một chủ nghĩa coi “dân chủ” chỉ là sản phẩm chính trị của chế độ kinh tế tư bản bóc lột. Tự do và dân chủ, nếu bóc bỏ hết đi cái vỏ “tranh quyền”, thì chính là “khát vọng ngàn đời” của dân tộc Việt, cũng như mọi dân tộc khác, muốn vươn mình lên cùng chung hưởng tự do, hạnh phúc với toàn thể nhân loại. Nếu nhìn từ góc độ dân tộc, và không qua lăng kính “đăng tranh, tranh quyền” thì vận động cho tự do, dân chủ và nhân quyền phải, và trong thực tế hiện đang, là cuộc vận động của mọi thành phần dân tộc, bất kể trước đây và hiện nay đang đứng trong

hàng ngũ và quan điểm chính trị nào. Một tập hợp toàn dân tộc vì nền dân chủ có thể và đã đến lúc phải ra đời để cùng vận động cho một nước Việt Nam dân chủ và phú cường trong thiên niên kỷ thứ ba này.

Dân Tộc Trong Cuộc Vận Động Dân Chủ

Dân tộc như thế phải là thế đứng của cuộc vận động dân chủ hiện nay. Dân tộc là thế đứng bởi một lẽ đơn giản là, dù trong thời đại toàn cầu, hay nói cho đúng hơn, chính vì trong thời đại toàn cầu, toàn nhân loại, mà mỗi quốc gia đều phải quay về với bản vị dân tộc, vừa để bảo vệ quyền lợi vật chất và tinh thần của người dân, vừa để phát huy bản sắc dân tộc, đóng góp vào vườn hoa văn hóa nhân loại. *Dân chủ sẽ chẳng có ý nghĩa và chẳng đáng được vận động nếu không đem lại ầm no hạnh phúc cho toàn dân, hưng thịnh cho dân tộc, mà biến quốc gia, dân tộc thành một thị trường tiêu thụ cho doanh nhân quốc tế, thành một thuộc quốc của thiên hạ đại cường.*

Dân tộc do đó cũng phải là động cơ và mục đích của cuộc vận động dân chủ bởi vì mọi chế độ chính trị xã hội cũng như kinh tế đều chỉ là những phương tiện để đem lại ầm no hạnh phúc cho toàn dân, hưng thịnh cho dân tộc. Nếu kinh tế chỉ huy mà đạt được mục đích này thì chẳng cần phải quay sang kinh tế thị trường –và đã có một thời ban lãnh đạo cộng sản “duy ý chí” đã nghĩ và làm như thế, với bao hậu quả tai hại lâu dài cho cả tinh thần lẫn vật thể của dân tộc. Nếu chính trị độc tài mà đạt được mục đích này thì cũng không cần khổ nhục vận động cho dân chủ. Và hiện nay ban lãnh đạo cộng sản tại VN vẫn “kiên trì” với quan điểm “duy ý chí” đó, viện dẫn những mô hình phát triển đã lỗi thời hoặc đang bị khủng hoảng.

Thực tế cho thấy lịch sử thế giới không đứng về phía chế độ độc tài, dù độc tài dưới hình thức nào và vì lý do nào. Liên Xô, mẫu mực của chế độ độc tài toàn trị, không những không phát triển được (trừ sức mạnh quân sự và khả năng khống chế các nước đàn em), mà ngược lại cuối cùng đã sụp đổ sau hơn 70 năm tồn tại, sụp đổ *tự bên trong* cơ chế độc tài đó. Singapore thường được nêu ra như là một trường hợp kiểu mẫu, phát triển kinh tế thành công mà không cần đến chế độ chính trị dân chủ. Nhưng Singapore đã phát triển kinh tế một phần nhờ vào cuộc chiến tranh ở Việt Nam, nhờ vào việc sửa chữa các tàu chiến của Mỹ. Hơn nữa, Singapore đã phát triển vào thời gian

40 năm trước đây khi chưa có hiện tượng toàn cầu hóa, chưa có thương mại tự do, chưa có internet, nghĩa là chưa có một thế giới và khu vực với biên giới quốc gia mở, với hơn 60% các quốc gia trên thế giới có nền kinh tế thị trường, văn hoá thông tin tự do và chế độ dân chủ như ngày nay.

Singapore gần như là một trường hợp duy nhất. Mô hình Singapore không thấy tái xuất hiện thành công ở nơi nào khác trên thế giới từ đó đến nay. Ngược lại, chúng ta thấy các chế độ độc tài, độc đảng thi nhau sụp đổ, từ Liên Xô và các nước cộng sản Đông Âu, đến Đài Loan, Nam Triều Tiên...Mà tất cả đều sụp đổ từ bên trong, hoặc bằng “diễn biến hoà bình” (Đài Loan, Liên Xô), hoặc qua bạo loạn (Nam Triều Tiên, Indonesia...). Và không hề xảy ra trường hợp ngược lại, thí dụ như chế độ dân chủ khi phát triển lại trở nên độc tài, hoặc phát triển kinh tế cao nhưng không trở thành dân chủ. Chính Singapore ngày nay đã bắt đầu có đảng đối lập, dù còn non trẻ. Ngay cả Trung quốc cũng đang phải dò dẫm tìm một mô hình dân chủ, sau khi đã phải chấp nhận nền kinh tế thị trường, và đang làm cuộc thử nghiệm chính trị “một nước Trung Hoa hai chế độ”, cùng nhiều thí điểm cải cách chính trị khác.

Sự thật đơn giản là tiến trình tự do hóa xã hội, dân chủ hóa chính quyền, đi đôi với nền kinh tế thị trường tự do, là một tiến trình không thể đảo ngược ở mọi quốc gia trên thế giới từ sau đệ nhị thế chiến đến nay. Tiến trình này chỉ khác nhau ở tốc độ, chậm hay mau, và ở phương thức, hoà bình hay qua bạo loạn, và khác nhau ở những tiểu tiết thực hiện, tùy hoàn cảnh và khả năng của nhân dân và giới lãnh đạo ở mỗi nước. Trong thời đại tri thức điện tử hiện nay, chậm và qua bạo loạn tất nhiên không phải là con đường lựa chọn tối ưu cho bất cứ dân tộc nào, nhất là cho dân tộc Việt, vì Việt Nam đã chậm tiến quá lâu rồi, người dân Việt đã mất mát, thua thiệt quá nhiều rồi.

Dân Tộc và Dân Chủ

Cuộc vận động dân chủ hiện nay do đó là một cuộc vận động cần thiết và thích hợp với dân tộc và thời đại. Cuộc vận động này có hai mục tiêu gắn liền với nhau: thiết lập chế độ dân chủ, và mở đường phục hưng dân tộc và phát triển đất nước. Hai mục tiêu này là một nhưng chia thành hai giai đoạn, ngắn hạn để xây dựng dân chủ và dài hạn để

phát triển và phục hưng dân tộc. Tuy ngắn hạn nhưng thiết lập chế độ dân chủ là điều kiện cần có để phát triển bền vững; tuy dài hạn nhưng mục tiêu phục hưng dân tộc đem lại chính nghĩa và cơ sở vững chắc cho cuộc vận động dân chủ. Dân tộc vừa là mục tiêu vừa là động cơ của cuộc vận động dân chủ, đồng thời, dân chủ là môi trường và điều kiện phải có mới phát triển bền vững và phục hưng dân tộc được.

Về mặt tổ chức và chiến lược-chiến thuật, thế đứng dân tộc bảo đảm được tính "toàn dân và toàn diện" của cuộc vận động dân chủ, giúp tập hợp được mọi thành phần dân tộc khác nhau trong một trận tuyến chung, *trận tuyến dân tộc*, tránh được xung đột về chính kiến và đoàn thể. Đồng thời, qua cuộc vận động dân chủ toàn dân và toàn diện mà tạo điều kiện và môi trường cho cuộc phục hưng và phục hoạt dân tộc một cách toàn diện, nhanh chóng và bền vững. Dân tộc không thể phát triển nếu các thành phần dân chúng, trong mọi ngành hoạt động của xã hội không có cơ hội phát triển, và nếu toàn dân Việt không có cơ hội hoà nhập vào dòng tiến hoá chung của nhân loại và thời đại.

Bằng thế đứng dân tộc trong cuộc vận động dân chủ, chúng ta vượt qua và không bị xa lầy trong cuộc tranh chấp và chia rẽ hiện nay trong đại gia đình dân tộc. Dân tộc còn chia rẽ thì không thể có tự do, dân chủ chân chính cho tất cả mọi người Việt, mà cũng không thể phát triển và phục hưng dân tộc được. Nếu dân tộc bao gồm mọi thành phần thực hữu khác nhau thì không thể chỉ dân chủ với một thành phần dân tộc này mà không dân chủ với thành phần dân tộc khác. Toàn thể dân tộc phải cùng được hưởng thành quả của môi trường và cơ chế tự do dân chủ. Thế đứng dân tộc là thế đứng toàn dân. Trận tuyến dân tộc là trận tuyến của toàn dân trong-ngoài nước đối kháng lại tập đoàn độc tài, trước mắt là độc tài của ban lãnh đạo cộng sản đương quyền. *Cuộc vận động trên thế đứng và trong trận tuyến dân tộc là cuộc vận động của toàn dân vì nền dân chủ*. Chúng ta tin rằng chỉ đứng từ vị thế "toàn dân vì nền dân chủ" mới mở đường cho sự tái thống nhất dân tộc để từ đó vận động hữu hiệu cho lộ trình dân chủ hóa và phát triển đất nước, mang lại phúc lợi cho mọi người Việt.

Trong ý nghĩa đó thì, nói một cách nôm na, hình tượng, mục tiêu của chúng ta là "tạo một sân chơi chung (dân chủ) với luật chơi chung (pháp trị)" cho mọi "đội chơi" (tổ chức, đoàn thể) và trong mọi "trò

chơi” (kinh tế, văn hóa, chính trị). Tức là cuộc vận động dân chủ toàn dân và toàn diện nhằm tạo cơ chế, môi trường và điều kiện tự do dân chủ để mọi tài năng của người Việt được phát huy. Vận động dân chủ khởi đi từ bộ phận dân tộc, từ thế đứng toàn dân, để đạt đến điểm đích là toàn dân hạnh phúc và dân tộc hưng thịnh.

Quan Điểm Và Nguyên Tắc

Để tiến hành được cuộc vận động dân chủ với thế đứng và động lực dân tộc đó, chúng ta cần làm sáng tỏ một số quan điểm về cuộc vận động chính trị hiện nay.

Trước hết, chúng ta tin rằng Việt Nam phải và có thể nhanh chóng chuyển sang một thời kỳ phát triển mới, thời kỳ phát triển một nước Việt của thế kỷ 21. Việt Nam thế kỷ 21 phải là một Việt Nam của mọi người Việt và cho mọi người Việt không phân biệt đối xử vì những khác biệt tư tưởng, chính kiến, tôn giáo, địa phương, chủng tộc. Mọi hình thức đàn áp, tinh thần và thân thể, vì các lý do này, do bất cứ ai và nhân danh bất cứ gì, đều là bất hợp pháp và phải bị luật pháp trừng phạt. Việt Nam thế kỷ 21 phải tạo môi trường và cơ hội phát triển không giới hạn năng lực đặc thù của mọi người Việt. Chúng ta tin rằng một nước Việt như thế sẽ khai phóng tiềm năng, nhanh chóng nâng cao mức sống, gia tăng hiểu biết, và mở rộng phạm vi phát triển cho mỗi cá nhân và mọi thành phần dân chúng. Với một nước Việt như thế, dân tộc ta sẽ dễ dàng hội nhập trào lưu tiến hóa chung của nhân loại. Chúng ta cũng tin rằng một nước Việt như thế là điều mong mỏi của mọi người Việt, đồng thời người dân Việt hiện nay có khả năng và nhất là có quyền được hưởng một cuộc sống mới trong một môi trường sống xứng đáng với mọi con người và với một dân tộc đã mất mát nhiều như dân tộc Việt. Một nước Việt như thế có thể ra đời được trong giai đoạn lịch sử hiện nay của dân tộc và của thế giới.

Nhưng để một nước Việt như thế ra đời được, cần có một phong trào dân thân mới ở trong nước, và cả ở hải ngoại, tương xứng với nhu cầu và nhiệm vụ của giai đoạn lịch sử hiện nay. *Phong trào dân thân* này không chỉ là một phong trào thuần túy chính trị. Nó phải bao gồm mọi lãnh vực hoạt động cần thiết để tạo được môi trường và điều kiện khai phóng sức sống và tiềm năng đa dạng, phong phú của mọi

thành phần dân tộc với mọi xu hướng và khả năng khác nhau. Trong phong trào dân thân mới này, các lãnh vực kinh tế, thương mại, xã hội, và văn hóa thông tin, giáo dục chiếm vị thế quan trọng ngang với, nếu không nói là hơn cả, chính trị khi mà nước ta còn quá nghèo, trình độ kiến thức và tinh thần của dân ta còn quá thấp, và trong bối cảnh thời đại mà tri thức đã trở thành yếu tố quyết định mọi tiến bộ.

Có thể nói cuộc vận động văn hóa và xã hội có tác dụng quyết định đột phá để tạo ra được một nước Việt tiên bộ, và ngay trước mắt, một phong trào dân thân mới. Nó phải đi trước một bước để gây nên một cao trào tư tưởng mới, *một tư trào mới*. Tư trào này đề ra được một viễn ảnh mới cho một nước Việt mới. Nó cũng phải tạo ra được một *công luận* mới, một cao trào quan tâm và thảo luận công khai, nghiêm chỉnh, tự do và hoà ái về mọi vấn đề liên quan đến đời sống cá nhân, gia đình, đến thực trạng và tương lai của đất nước và của dân tộc. Nó có tham vọng gây ra được một cao trào ý thức và quan tâm xã hội mới, nhất là trong giới trẻ, đề ra được một cách nhìn và cách tiếp cận mới về mọi khía cạnh của vấn đề Việt Nam, từ cá nhân đến tập thể --cách nhìn và tiếp cận mang tính chất toàn diện, dung hòa (bao dung và thấu hóa) và luôn đề cao sáng kiến và khuyến khích mọi sáng tạo. Tư trào mới cổ võ cho việc đi tìm một tầm nhìn Việt Nam mới, tầm nhìn Việt Nam trong thế kỷ XXI, một tầm nhìn tương xứng với khát vọng và tiềm năng của toàn dân Việt, với thực tế và triển vọng phát triển của thế giới. Tầm nhìn mới phải mở ra một chân trời phát triển không giới hạn cho mọi người Việt cũng như cho toàn thể dân tộc, tạo ra một niềm tin tưởng và lạc quan mới, để từ đó tích cực dân thân vì tương lai của mỗi người và của toàn xã hội. Tầm nhìn mới phải tạo nên một Giấc Mơ Việt Nam cho mọi thanh niên Việt. Có ước mơ lớn mới có rung động lớn và dân thân lớn.

Sự dân thân mới này là một sự dân thân chính trị nhưng với một phương hướng chính trị dân tộc, vượt ra khỏi những định kiến tư tưởng và cơ chế chính trị hạn hẹp và độc đoán hiện đang trói buộc sức vươn lên của toàn dân. Phương hướng chính trị dân tộc đặt căn bản lý luận và hành động trên lập trường *tiên bộ* và *dân tộc*. *Tiến bộ* vì hội nhập vào trào lưu tiến hóa chung của toàn nhân loại, đồng thời làm phong phú thêm nền văn hóa nhân loại. *Dân tộc* vì không coi những khác biệt chính kiến, tôn giáo, địa phương, nhân chủng như những yếu tố xung khắc mâu thuẫn hủy diệt nhau, mà chỉ là những thành tố

đa dạng, làm phong phú thêm cho đại gia đình dân tộc. Những thành tố này phải được cùng tồn tại trong tinh thần cạnh tranh trong sáng, tự do và bình đẳng.

Phương hướng chính trị dân tộc tiến bộ phát huy tinh thần nhân bản và hòa ái dân tộc, và tâm thức “cùng mọi người cùng sống và cùng tiến”. Phương hướng này nhằm vào mục tiêu xây dựng một xã hội trong đó mọi người Việt thuộc mọi thành phần dân tộc và xã hội khác nhau đều có cơ hội phát huy và đóng góp khả năng của mình vào việc thăng tiến đời sống riêng và phát triển đời sống chung.

Để tạo được phong trào dẫn thân với một phương hướng chính trị dân tộc tiến bộ như thế, những người tham gia cuộc vận động dân chủ cần có một chủ trương bao dung, cởi mở, chấp nhận mọi khác biệt, tạo môi trường đối thoại chân tình giữa những người Việt yêu nước thuộc mọi thành phần dân tộc và mọi quan điểm chính trị tư tưởng khác nhau. Chúng ta cần luôn luôn đặt tiền đề *dân tộc* và quyền lợi *toàn dân* lên trên hết, luôn có cái nhìn Việt Nam trên mọi cái nhìn riêng tư. Chúng ta tin rằng tạo được một tầm nhìn hoà ái dân tộc và toàn dân như thế sẽ hóa giải được mâu thuẫn và bế tắc hiện nay của đất nước, khơi dậy được sức sống tiềm tàng của toàn dân Việt trong-ngoài nước, thực hiện được dân chủ và mở đường cho dân tộc phục hưng trong thế kỷ 21.

Đồng Thuận Dân Tộc

Trên thế đứng dân tộc và vì quyền lợi toàn dân đó chúng ta cần đồng ý với nhau về một số quan điểm chung trong cuộc vận động toàn dân vì dân chủ hiện nay. Xin gợi ý một số quan điểm chung như sau:

-- mọi người Việt Nam, bất kỳ sống ở đâu, và khác biệt nhau như thế nào, đều phải được Hiến Pháp và luật pháp dân chủ bảo đảm các quyền con người và quyền công dân căn bản theo đúng qui phạm quốc tế là luật chung của thời đại. Mọi công dân đều có quyền bình đẳng cả trên cơ hội, nghĩa vụ và quyền lợi.

-- mọi vấn đề liên quan tới quyền lợi quốc gia, tới đời sống và sinh hoạt chung của xã hội và đại đa số người dân, đều phải do người dân quyết định, một cách công khai và tự do theo thủ tục hiến định.

Mọi cá nhân và đoàn thể, đảng phái đều phải tôn trọng các quyết định này của đa số người dân.

-- các vấn đề liên quan tới Hiến Pháp mới, tên nước, quốc huy, quốc kỳ, và quốc ca, phải do toàn dân quyết định;

-- mọi đoàn thể chính trị, với mọi quan điểm chính trị khác nhau, nếu chấp nhận sinh hoạt trong chế độ dân chủ pháp trị, đều được quyền tồn tại và hoạt động bình đẳng và tự do. Bất cứ một đảng phái chính trị nào, nếu thắng cử qua các cuộc bầu cử thật sự tự do và công bằng, đều có quyền hiến định để lãnh đạo đất nước, và các đảng phái khác phải chấp nhận sự lãnh đạo đó. Nếu không đồng ý, những đảng phái này đều có quyền hiến định để hoạt động đối lập.

Chúng tôi cũng đề nghị một nguyên tắc căn bản chỉ đạo cuộc vận động dân chủ hiện nay. Đó là: cứu cánh phải nằm ngay trong phương tiện, không thể đem cứu cánh biện minh cho phương tiện. Mục đích nào đòi hỏi phương thức thực hiện phù hợp. Nếu mục tiêu của chúng ta là tạo được “sân chơi và luật chơi dân chủ” cho mọi “đội chơi” trong mọi “trò chơi” (điều mà Việt Nam hiện chưa có) thì những phương thức “tranh thắng và tranh quyền” cho riêng một cá nhân hay đoàn thể sẽ không giúp chúng ta đạt được mục tiêu này. Chúng ta quyết không áp dụng các phương thức hoạt động phản lại mục đích của cuộc vận động dân chủ *trước khi và trong khi* thực hiện cuộc vận động. Chúng ta phải trung thành với lý tưởng và mục đích, và trong sáng trong mọi hành động. Chúng ta quyết không lập lại vết xe cũ: sự thành công của một phong trào chính trị chỉ đưa đến sự thành công riêng cho một đoàn thể và loại trừ mọi khuynh hướng và đoàn thể khác như trong trường hợp thành công của đảng cộng sản Việt Nam.

Cuộc vận động dân chủ chỉ thật sự thành công khi mọi khuynh hướng và đoàn thể chính trị đều được tồn tại, và đều được bảo đảm môi trường và điều kiện cạnh tranh tự do như nhau. Chỉ *sau khi* đã có “sân chơi và luật chơi dân chủ” chung cho mọi cá nhân và đoàn thể thì những phương thức “tranh thắng” mới thích hợp và trở nên hữu hiệu. Khi đó, chính chế độ dân chủ pháp trị, bằng hiến pháp và luật pháp, sẽ bảo đảm được sự cạnh tranh tự do, trong sáng và công bằng cho tất cả các cá nhân và đoàn thể chính trị khác nhau, và qua sự cạnh tranh đó, tạo cơ hội để người dân tuyển chọn được đường lối và người lãnh đạo có khả năng đáp ứng được quyền lợi của đa số người dân, và

phát triển bền vững được đất nước. Lúc đó, và chỉ trong môi trường đó, những chính trị gia và các đoàn thể chính trị tài giỏi có tầm cỡ quốc gia và quốc tế mới có được môi trường và điều kiện để phát huy khả năng của họ.

Và để làm được những điều này chúng tôi cho rằng cần có kế hoạch đào tạo và xây dựng một tầng lớp lãnh đạo mới cho đất nước trong mọi lãnh vực hoạt động xã hội, và đây sẽ là một công tác tập trung của chúng ta trong giai đoạn hiện nay. *Tầng lớp lãnh đạo mới này phải có được nhân cách sống, phong thái làm việc và tư tưởng cùng đường hướng văn hóa, chính trị tương xứng với công việc lớn lao trong vài thập niên tới đây là mở được con đường đưa dân tộc bước vào thời đại hưng thịnh mới.*

Chiến Lược Dân Chủ Và Lộ Trình Dân Chủ

Những người dân chủ Việt Nam, thực hiện cuộc vận động với những quan điểm và nguyên tắc trên, chủ trương bác bỏ mọi hình thức áp chế con người dưới bất cứ chiêu bài nào, cương quyết không thỏa hiệp và tương nhượng với bất kỳ hình thức độc đoán nào, nhất là độc đoán dưới khẩu hiệu “vì những lý tưởng cao đẹp, vì tự do và dân chủ”. Dù trước mắt hành động qua phương thức tự do dân chủ có thể “yếu” và chậm hiệu quả hơn phương thức độc tài, nhưng chúng ta cương quyết không để cho thành công chính trị nhất thời của một cá nhân hay một đoàn thể kéo dài thêm tình trạng dân tộc bị chia rẽ, lạc hậu và áp chế cả tinh thần lẫn vật thể. Cứu cánh của chúng ta là đưa dân tộc vào thời kỳ phát triển được một đời sống Người có phẩm giá và đạo lý. Mọi tư tưởng và hành vi áp chế con người, nhất là áp chế tinh thần và tư tưởng, đều phải bị loại bỏ, trước hết và trên hết, bởi chính những người vận động để giải phóng con người và dân tộc.

Không tương nhượng với bất cứ hình thức độc đoán nào nên chúng ta cũng không thể chấp nhận các phương thức cực đoan, vì cực đoan là mầm mống của bạo lực và của độc tài. Mọi phương thức cực đoan đều phản lại lý tưởng tự do dân chủ. Những người dân chủ hoạt động quyết liệt, tích cực và bền bỉ nhưng trong tinh thần bao dung và hoà ái dân tộc. Bởi vì mục tiêu của chúng ta là một nước Việt thật sự tự do và dân chủ, trong đó mọi khác biệt đều phải được tôn trọng và được quyền cùng tồn tại, trong đó mọi người Việt đều “đồng ý được

quyền không đồng ý”. Đây là một công việc rất khó, nhưng chúng ta không có lựa chọn nào khác, trừ phi chấp nhận rằng độc tài là giải pháp tối ưu để phát triển đất nước và phục hưng dân tộc như chủ trương của những người cộng sản đang cầm quyền. Chúng ta đã chọn lựa giải pháp dân chủ nên không có con đường nào khác nếu không muốn phản bội lại chính lý tưởng tự do dân chủ. Chúng ta cũng không có lựa chọn nào khác bởi vì không có áp chế nào “nhân đạo” hơn áp chế nào, không có cực đoan nào “hữu hiệu” hơn cực đoan nào. Áp chế và cực đoan nào cũng chỉ làm xã hội tiếp tục bị băng hoại, sức sống của toàn dân bị kìm hãm và phân tán, và do đó, làm chậm lại đà phát triển bền vững và tốt đẹp của dân tộc. Cho nên, con đường chúng ta chọn là con đường khó, nhưng ngắn nhất, và nhất định phải làm. Và làm một cách chủ động và tích cực, trong niềm tin tưởng vững chắc rằng xu thế thời đại ở về phía chúng ta, thời gian ở về phía chúng ta.

Những người dân chủ cũng không thụ động trông đợi ở thiện chí “đổi mới” của ban lãnh đạo cộng sản đương quyền. Những kẻ độc tài không bao giờ tự ý từ bỏ độc quyền cai trị nhân dân. Cần phải tạo những áp lực thường xuyên, mạnh mẽ và ngày càng hiệu quả. Nhưng vì chúng ta cũng không chấp nhận các phương thức bạo lực và cực đoan nên chiến lược dân chủ tối ưu là chiến lược “chuyên hóa dân chủ, chuyên hóa từ độc tài đảng trị sang dân chủ pháp trị. Chiến lược chuyên hóa khác với chính sách “đổi mới” hiện nay của đảng CSVN, vì đổi mới không nhằm dân chủ hóa mà nhằm duy trì và tăng cường sự lãnh đạo độc quyền của đảng CSVN. Do đó, ban lãnh đạo cộng sản hiện nay chỉ đổi mới về kinh tế, với hy vọng nhờ phát triển được kinh tế mà duy trì được độc quyền văn hóa-tư tưởng và chính trị. Trong thời đại toàn cầu hóa toàn diện, từ kinh tế đến văn hóa và chính trị, ý đồ chiến lược “đổi mới” này của ban lãnh đạo cộng sản Việt Nam không những không phù hợp xu thế chung của thế giới, mà còn cản trở tốc độ và mức độ phát triển kinh tế nói riêng và phát triển đất nước một cách toàn diện và bền vững nói chung.

Trong khi thực hiện chiến lược “chuyên hóa dân chủ” chúng ta sẽ luôn tích cực và chủ động vận động để vừa chuyên hóa vừa chuẩn bị thay thế chế độ cộng sản bằng chế độ dân chủ. Để làm được việc này chúng ta chủ trương thiết lập chế độ dân chủ qua “tiến trình chuyên hóa toàn diện”. Chúng ta cần thúc đẩy sự chuyên hóa xã hội một cách toàn diện, từ kinh tế đến văn hóa và chính trị. *Chuyên hóa toàn diện*

trước hết nhằm bảo mòn dần sức mạnh của chế độ độc tài đồng thời tăng cường dần sức mạnh của toàn dân và chủ động tạo điều kiện dẫn đến *thay thế* chế độ độc tài đảng trị bằng chế độ dân chủ pháp trị.

Chúng tôi tin rằng chuyển hoá dân chủ là cách giải quyết vấn đề Việt Nam hiện nay một cách tối ưu và có lợi cho dân tộc. Có lợi vì kinh tế thị trường, văn hóa xã hội tự do, và thể chế chính trị dân chủ là ba xu thế tất yếu của thời đại. Có lợi cũng vì thể chế dân chủ chân chính và toàn diện có thể và nên được xây dựng từ cả hai mặt chính quyền và xã hội. Dân chủ hóa chính quyền cần được xây dựng trên nền tảng của một xã hội được tự do hóa và dân chủ hóa thì nền dân chủ mới bền vững, toàn dân và chân chính. Đây là tiến trình phát triển tối ưu cho dân tộc vì tự do hóa xã hội vừa là nền tảng của một chính quyền dân chủ, vừa là điều kiện cần thiết và chín muồi để tiến trình dân chủ hóa chính quyền và phát triển đất nước được thành công. Tự do hóa mọi lãnh vực sinh hoạt xã hội, tạo điều kiện để người dân có được quyền quyết định và điều hành đời sống cá nhân và xã hội, cũng là biện pháp hữu hiệu và khả thi để tăng cường sức mạnh tinh thần và vật thể cho người dân. Sức mạnh này, ngày càng được tăng cường và mở rộng, sẽ giới hạn và thu hẹp dần khả năng chi phối xã hội của giới đương quyền độc đoán, tạo thêm sức ép lên họ, để cuối cùng đặt họ vào chọn lựa cuối cùng: hoặc đáp ứng yêu cầu của người dân để chuyển hóa hòa bình từ độc tài sang dân chủ (như Đài Loan), hoặc bị người dân lật đổ và thay thế bằng chế độ dân chủ (như Nam Hàn, Indonésia). Chuyển hóa xã hội thành công sẽ dẫn đến đột biến chế độ chính trị, hoặc bằng hòa bình hoặc qua đột biến xã hội nhanh chóng và ít xáo trộn.

Từ hơn 10 năm nay, kể từ khi phải mở cửa với thế giới dân chủ tự do, giới cầm quyền ở Việt Nam phải chịu những áp lực từ ngoài vào, từ quốc tế đến buộc phải thay đổi chính sách đối nội và đối ngoại. Tuy nhiên áp lực từ ngoài vào chưa đủ, cần có áp lực ngay bên trong xã hội, từ người dân lên và từ trong nội bộ đảng cầm quyền. Chuyển hóa dân chủ nhằm tạo được áp lực nội tại này qua việc chuyển hóa xã hội, tức là tự do hoá xã hội để tạo môi trường và điều kiện đẩy nhanh tiến trình dân chủ hóa chính quyền. Tức là vừa chuyển hóa xã hội vừa thay thế dần từng chính sách và từng bộ phận trong hệ thống quyền lực, tức là chuyển hóa để có thể thay thế, và *thay thế dần ngay trong quá trình chuyển hóa*, vừa vận dụng và đẩy nhanh tiến

trình chuyển hóa vừa tạo điều kiện dẫn đến thay thế. Những áp lực từ ngoài vào và từ quốc tế lên nhà cầm quyền độc tài buộc nhà cầm quyền phải nới lỏng dần sự kiểm soát xã hội, lại tạo điều kiện thuận lợi cho tiến trình chuyển hóa xã hội.

Do đó chiến lược chuyển hóa dân chủ được tiến hành qua *ba hình thái hoạt động: tác động, vận động và chủ động*. Chuyển hóa được tiến hành qua *tác động* và *vận động*, thay thế được thực hiện qua các hoạt động *chủ động*. Từ 1990 đến nay thế giới, trong đó có Mỹ, đang *tác động* để chuyển hóa chế độ cộng sản. Phe dân tộc-dân chủ Việt trong-ngoài nước, trong ngoài đảng cộng sản, trong ngoài chính quyền, cần vận dụng thành quả của tác động này mà *vận động* triển khai ngay bên trong hệ thống hiện hành những thay đổi nhanh và rộng khắp toàn bộ các nhân tố kinh tế, văn hóa, thông tin, giáo dục, nhân quyền và dân quyền ngay trong nước và từ ngoài vào trong nước để thúc đẩy tiến trình chuyển hoá xây ra nhanh hơn, rộng lớn hơn, hữu hiệu hơn, ngày càng vô hiệu hóa sự chi phối của ban lãnh đạo cộng sản bảo thủ, giáo điều, đặc quyền đặc lợi. Từ đó, nương vào tiến trình và hiệu quả của chuyển hóa, *chủ động* chuẩn bị các điều kiện để *thay thế* khi tiến trình chuyển hóa đã chín muồi, khi mọi thứ “đổi mới” đã “đụng trần” đòi được đột biến.

Đây chính là lộ trình dân chủ hóa mà chúng tôi đề nghị. Lộ trình này vừa khách quan, phù hợp xu thế phát triển của Việt Nam và thế giới, vừa khả thi, nằm trong khả năng chủ động thực hiện của phe dân chủ Việt trong ngoài nước, trong ngoài đảng cộng sản.

Từ khi ban lãnh đạo đảng cộng sản phải đổi mới kinh tế và mở cửa, đột biến đã và đang diễn ra trong các lãnh vực kinh tế-xã hội. Kết quả là các hoạt động kinh tế quốc doanh phải chuyển từ duy nhất tồn tại và hoàn toàn độc quyền sang chấp nhận cùng tồn tại và cạnh tranh tự do với các hoạt động của tư nhân nội địa và quốc tế. Các đòi hỏi dân sinh và dân quyền đã và đang có thêm các điều kiện kinh tế xã hội để phát triển mạnh hơn, rộng hơn và công khai hơn. Kinh tế thị trường và thương mại tự do ngày càng phát triển nhanh và mạnh hơn, đòi hỏi một nền văn hóa, thông tin và giáo dục tự do hơn. Nền kinh tế tư nhân, cùng với những sinh hoạt vô danh, tự động của quần chúng trong hai lãnh vực văn hóa giáo dục và thông tin, như kiềng ba chân, đang tạo môi sinh xã hội thuận lợi nâng đỡ và hun đúc cho sự ra đời

một nền văn hóa và chính trị mới. Trước khi nền văn hóa và chính trị mới chính thức ra đời hiện đang xuất hiện nền văn hóa và chính trị “ngoài luồng” cũng như nền kinh tế “chui” trước khi nền kinh tế thị trường tự do được chính thức chấp nhận. Chính nhu cầu sinh tồn và sức sống của người dân và của xã hội đã giúp tạo được nền văn hóa và chính trị “ngoài luồng” này. Chúng ta cần giúp thiết lập và củng cố được những sinh hoạt “ngoài luồng” này đồng thời đẩy mạnh cuộc vận động hỗ trợ quốc tế ngày càng hiệu quả hơn. Cùng với diễn biến khách quan của tình hình quốc tế, và với hoạt động ngày một gia tăng của phong trào tự do dân chủ cả trong đảng lẫn ngoài đảng, cả trong nước lẫn hải ngoại, chúng ta có khả năng chủ động đẩy nhanh tiến trình dân chủ đến giai đoạn mà quần chúng, nhất là giới trẻ, có thể tham dự vào cuộc vận động chung. Để từ đó đưa cuộc vận động vào giai đoạn cuối cùng: tạo đột biến chính trị để dân chủ hóa chính quyền.

Hiện nay và trong thời gian tới, nhiều đột biến nhỏ đang và sẽ tiếp tục xảy ra ngày càng mạnh mẽ và lan rộng như những đợt sóng trong từng lãnh vực hoạt động xã hội (kinh tế, văn hóa, giáo dục, văn học nghệ thuật, xã hội, luật pháp), từ độc quyền quốc doanh sang tự do cạnh tranh giữa quốc doanh và tư nhân. Nhiều đợt sóng tiệp biến và đột biến đang và sẽ tiếp tục xảy ra, tạo hiệu ứng dây chuyền từ lãnh vực xã hội dân sự sang lãnh vực chính quyền và đảng quyền. Đây là tiến trình dân chủ toàn diện và toàn dân, tức là tiến trình tự do hóa xã hội và dân chủ hoá chính quyền. Người dân chủ động lấy lại chủ quyền trước hết trên các lãnh vực hoạt động dân sự phi chính trị và phi chính quyền (của dân và do dân), sau cùng sẽ đến lãnh vực chính trị và hệ thống chính quyền.

Đây chính là tiến trình dân chủ tất yếu và toàn diện, bao gồm dân chủ và tự do trong cả đáy tầng quần chúng và thượng tầng chính quyền. Những người dân chủ trong ngoài nước thuộc mọi khuynh hướng và đoàn thể cần vận dụng diễn tiến toàn diện trong tiến trình này – từ kinh tế, văn hóa thông tin, giáo dục, đến chính trị-xã hội - để thực hiện lộ trình tự do hóa xã hội và dân chủ hóa chính quyền.

Tập Hợp Dân Tộc Vì Nền Dân Chủ

Trong tiến trình diễn biến toàn diện như thế, cuộc vận động dân chủ cho Việt Nam hiện đang bước vào một giai đoạn mới: giai đoạn công khai và trực diện với ban lãnh đạo cộng sản ở trong nước. Đây là giai đoạn mà lẫn ranh dân chủ – độc tài phải được phân định rõ nét, nhất là bên phía những người dân chủ. Lẫn ranh dân chủ-độc tài phải vượt lên trên những khác biệt tôn giáo, chính kiến, trong-ngoài nước, trong-ngoài đảng cộng sản. Những khác biệt đó tất nhiên vẫn còn trong xã hội vốn mang tính đa nguyên, nhưng trước tình hình mới của Việt Nam và thế giới, hiện không còn là trở ngại đáng kể cho cuộc vận động toàn dân và toàn diện vì nền dân chủ cho Việt Nam. Hơn nữa, những khác biệt này, dù mang hình thái và nội dung thế nào, cũng sẽ không trở thành mâu thuẫn và tranh chấp chia rẽ trong một xã hội tự do dân chủ. Khi chế độ dân chủ pháp trị chân chính được thiết lập những thành tố dị biệt này sẽ trở thành những nhân tố đa dạng, đa nguyên, cùng tồn tại, trong cạnh tranh lành mạnh, một cách công khai, minh bạch, tự do và công bằng. Sự cạnh tranh lành mạnh đó, trong khuôn khổ của chế độ dân chủ pháp trị, giúp thúc đẩy tiến bộ chung của toàn xã hội. Còn hiện nay, xây dựng chế độ dân chủ để phát triển đất nước phải trở thành mẫu số chung của tất cả những khác biệt đó. Và để được như thế, dân tộc và dân chủ phải thật sự trở thành lý tưởng, chứ không phải chỉ là những phương tiện, những khẩu hiệu để chống lại và để tiêu diệt người khác, đoàn thể khác. Những người dân chủ quyết không để cho những lý tưởng dân tộc và dân chủ trở thành những chiêu bài chính trị.

Trong quá khứ, những lý tưởng cao đẹp như “dân tộc, dân chủ, hòa bình”, “hòa hợp, hòa giải, đoàn kết dân tộc” đều đã bị đảng cộng sản lợi dụng như những chiêu bài trong cuộc tranh quyền, tương tranh quốc-cộng. Họ đã thành công một phần nhờ lợi dụng được những chiêu bài này, nhưng họ cũng đang thất bại chính vì người dân đã thấy rõ đó chỉ là những chiêu bài. Ngày nay những người dân chủ, nếu cũng chỉ sử dụng những lý tưởng đó như những chiêu bài thì sẽ không bao giờ thành công, sẽ không tập hợp được mọi thành phần dân tộc dân chủ khác nhau trong-ngoài nước, và không có được sự ủng hộ của quần chúng và hỗ trợ của quốc tế. Dù cuối cùng tự do dân chủ vẫn sẽ đến cho toàn dân Việt, vì đó là một xu thế không thể đảo ngược,

nhưng dân tộc và toàn dân sẽ phải mất thêm nhiều thời gian và với nhiều mất mát to lớn hơn nữa.

Dân tộc và nhân loại đã bước vào thời đại mà mọi chiêu bài dễ dàng bị lộ diện sớm hơn và nhanh hơn trước đây rất nhiều. Do đó nếu không thực tâm, không tạo thói quen, tìm phương thức tổ chức và vận động thật sự dân chủ và thật sự vì dân tộc, vì người dân, thì mọi chiến lược, chiến thuật, mọi kế hoạch hoạt động sẽ khó thắng được độc tài nhất là độc tài cộng sản, dù lực lượng có đông đảo và phương tiện có dồi dào như thế nào. Bởi vì, một mặt, đảng tranh, tranh quyền và giữ độc quyền là “nghe chơi”, là “sân chơi và luật chơi” của đảng cộng sản, một đảng có một mô hình tổ chức đảng tranh chuyên nghiệp, lâu đời, khó ai qua mặt được. Mặt khác, chính “người thầy chuyên nghiệp” của đảng cộng sản Việt Nam cũng đã phải chuyển sang dân chủ, còn bản thân đảng chuyên nghiệp tranh quyền và giữ độc quyền chính trị này ngày nay lại đang lúng túng, bế tắc ngay trong nghề chơi, sân chơi “thiện nghệ” của họ. Bởi vì đất nước đã bước vào một thời kỳ phát triển mới trong một thời đại và thế giới mới – một thời đại và thế giới đòi hỏi một sân chơi với những luật chơi mới: sân chơi dân chủ, dành cho mọi người, với những luật chơi công bằng, trong sáng, cùng tồn tại và cùng có lợi. Những người dân chủ cần kiên trì với cuộc vận động để xây dựng một môi trường dân chủ chung cho mọi cá nhân và đoàn thể, để trả lại cho người dân quyền tự do và tự chủ chọn lựa đường lối và người lãnh đạo đất nước.

Tâm thức tranh quyền, tranh sống, “mạnh được yếu thua, khôn sống mông chết”, lối sống chụp dẹt “mánh mung”, “luồn lách”, đã đưa đất nước và dân tộc ta đến thảm trạng phân rẽ, suy yếu như hiện nay. Tâm thức ấy và lối sống ấy cần được chấm dứt, chấm dứt một lần và vĩnh viễn, trong lãnh vực kinh tế thương mại cũng như trong văn hóa, tư tưởng và chính trị. Nếu cả dân tộc chưa chấm dứt được tâm thức “chậm tiến” đó, và chưa bắt đầu được tâm thức tiến bộ mới – tâm thức cùng tồn tại, cùng sống cùng tiến, cùng có lợi -- thì ít nhất những người yêu dân tộc vì dân chủ phải quyết tâm trang bị cho mình tâm thức và phương thức làm việc đó trước khi và ngay khi vận động dân chủ hóa đất nước. *Dân tộc và dân chủ, do đó, để không trở thành những chiêu bài, trước hết đòi hỏi một quyết tâm cao của chính những người dân chủ.*

Vận động dân chủ trong giai đoạn mới này của dân tộc cũng còn đòi hỏi nhiều công phu, và nhiều sáng kiến bởi vì như đã nói ở trên, cuộc vận động dân chủ vẫn còn là một cuộc vận động dở dang, nếu không muốn nói là đã bị “bội phản”. Những người dân chủ hôm nay, vào đầu thế kỷ 21 này, có trách nhiệm, đồng thời cũng là vinh dự, để hoàn tất cuộc vận động dở dang đó. Nhưng chúng ta chỉ có thể hoàn tất được trách nhiệm vinh dự nhưng đầy khó khăn này với một tinh thần bao dung dân tộc, và bằng những phương pháp tổ chức và làm việc dân chủ toàn diện và chân chính, “*dân chủ ở đây, ngay bây giờ và với mọi người*”. Đây không phải là một điều đơn giản. Dân tộc và dân chủ đã bị “bỏ quên” nhiều lần bởi chính những nhà “dân tộc và dân chủ”, cả tả lẫn hữu. Dân chủ chưa có cơ hội và thời gian để trở thành một nề nếp sinh hoạt cá nhân, gia đình và xã hội của mọi người Việt. Do đó dân chủ, với tâm thức và nề nếp sinh hoạt sống động, thực hữu và toàn diện, vẫn còn là một thách đố với chính những người đang tham gia và dẫn đạo cuộc vận động dân chủ. Một thách đố tuy đầy khó khăn nhưng cũng nhiều triển vọng.

Trên hành trình dân chủ tự do hiện nay, những người dân chủ trong ngoài nước đều có những hành trang thuận lợi. Hành trang này chính là *thế và lực* mới của chúng ta..

Thế mạnh nhất của chúng ta nằm ngay trong xu thế chung của thời đại ảnh hưởng vào Việt Nam. Tiến trình thay đổi toàn diện ở Việt Nam là tiến trình phát triển tất yếu không thể đảo ngược. Vấn đề chỉ còn là nhanh hay chậm mà thôi mà nhanh hay chậm tùy thuộc cả vào quốc tế lẫn bản thân dân tộc. Về phía dân tộc, cuộc vận động chính trị hiện nay trong thực chất đã chuyển thành một cuộc vận động đối lập giữa một bên là thành phần bảo thủ trong ban lãnh đạo cộng sản và một bên là thành phần dân chủ và dân tộc tiến bộ trong ngoài nước, trong ngoài đảng cộng sản. Bản chất và động cơ chính của thành phần bảo thủ là sợ mất đi đặc quyền đặc lợi, mọi lý do khác chỉ được dùng để che đậy bản chất và động cơ này. Đây là thế yếu nhất của họ. Làm lộ rõ bản chất và động cơ này trước quốc dân là chìa khóa để phá vỡ mọi lý luận và làm suy yếu sức mạnh bảo thủ của họ và tăng cường được hậu thuẫn quần chúng cho lực lượng dân chủ và dân tộc tiến bộ.

a. *Thế* của chúng ta do đó có hai mặt, mặt dân tộc và mặt quốc tế. Về mặt dân tộc chúng ta lấy lập trường dân tộc và quyền lợi của toàn

dân không phân biệt làm nền tảng. Thế dân tộc cần được làm sáng tỏ và củng cố vững mạnh qua tiến trình vận động từ đồng thuận tư tưởng tiến đến tập hợp dân tộc rộng lớn, trong đó đồng thuận tư tưởng là yếu tố quyết định, cần được tập trung nỗ lực trong giai đoạn đầu. Về mặt quốc tế chúng ta lấy xu thế tất yếu và thành quả tiến bộ chung của toàn nhân loại, của mọi quốc gia Đông Tây làm nền tảng. Ba xu thế chung của thời đại và nhân loại hiện nay là: kinh tế thị trường xã hội, chính trị dân chủ pháp trị và văn hóa tự do trong một xã hội dân sự dân bản. Hai mặt quốc tế và dân tộc hỗ tương tác động tạo điều kiện và môi trường tinh thần và vật thể để xây dựng Lực.

b. Lực ở đây có *chủ lực, phụ lực và trợ lực*. Chủ lực là tập hợp dân tộc gồm mọi cá nhân, đoàn thể dân tộc-dân chủ trong-ngoài nước, trong đó những cá nhân và đoàn thể tích cực thúc đẩy tiến trình “chuyển hóa để thay thế” là hạt nhân xúc tác, tạo điều kiện và phối trí công việc chung. Phụ lực là quần chúng trong-ngoài nước thuộc mọi lãnh vực hoạt động xã hội. Trợ lực là quốc tế. Chủ lực có trách nhiệm chủ động và trực tiếp thiết kế, vận hành và điều chỉnh mọi hoạt động theo đúng định hướng, mục tiêu, kế hoạch; đồng thời nhận diện và vận dụng phụ lực và trợ lực, để vừa đẩy nhanh tiến trình chuyển hóa, vừa chuẩn bị điều kiện và thời cơ thay thế.

Để chủ động được cần tạo chủ lực. Chủ lực tạo môi trường và điều kiện để Phụ lực đóng góp tích cực và có hiệu quả vào cuộc vận động chung nhằm thực hiện sách lược “chuyển hóa dân chủ”. Đồng thời chủ lực vận động trợ lực quốc tế giúp tác động vào đường lối và cơ chế lãnh đạo Việt Nam hiện nay để đẩy nhanh tiến trình chuyển hóa và giúp mở đường cho thời cơ dân chủ. Trong thế và lực quốc tế thì Mỹ vẫn đóng một vai trò trọng yếu. Nhưng chúng ta cần vận dụng thế và lực EU và các cường quốc Á Châu-Thái Bình Dương, kể cả ASEAN, để vừa tạo quân bình, bảo đảm được thế dân tộc, vừa tăng cường tác dụng cho thế và lực của Mỹ. *Tạo được thế và lực chủ động là mục tiêu hoạt động chính của chúng ta trong giai đoạn hiện nay.*

Thế và lực của chúng ta còn có thể nhìn dưới khía cạnh thực tiễn hơn. Ở trong nước thì chính kinh nghiệm trực tiếp sống dưới cơ chế độc tài toàn trị cả nửa thế kỷ qua đã giúp những người dân chủ có được những nhận thức nhanh nhạy và thiết thực về cả độc tài lẫn dân chủ. Còn những người dân chủ hải ngoại, nhất là giới trẻ, hiện đang

sống và làm việc ngay trong dòng chính mạch dân chủ, tự do của thời đại và thế giới. Những người dân chủ trong ngoài nước do đó đang gặp nhau ở cùng một điểm: vừa khát khao tự do dân chủ, vừa hiểu thế nào là thực chất của dân chủ và tự do.

Với hành trang sống động và thực tiễn đó, những người dân chủ trong ngoài nước có khả năng trực diện với thách đố hiện nay một cách tự tin và đầy triển vọng. Họ đang cùng nhau tìm tòi các phương thức sinh hoạt thật sự tự do và dân chủ -- các phương thức uyển chuyển, cởi mở, đa dạng và linh động, vừa phù hợp với trào lưu sinh hoạt dân chủ tự do của thời đại, vừa khơi dậy được sức sống tiềm tàng, sáng tạo và phong phú của mỗi người Việt và của mọi thành phần dân tộc. Họ đang cùng nhau góp phần tái thống nhất dân tộc trong hòa ái và tự do. Chính trong cuộc vận động dân chủ mà đất nước và dân tộc sẽ có được môi trường tinh thần và điều kiện vật thể để phát triển bền vững và hưng thịnh.

Toàn dân Việt khi đó mới thật sự làm chủ được đời sống riêng của mỗi người và dòng tiến hóa chung của toàn xã hội. Khi đó dân tộc Việt mới thật sự khơi dậy và phát huy được sinh lực dồi dào tiềm ẩn của mấy ngàn năm lịch sử, không phải để bảo vệ một chế độ chính trị nào, mà chính là để xây dựng một đời sống có nhân phẩm, tự do và hạnh phúc cho mọi con người và cho mọi người Việt.

(3.2004)